

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

DEPÔT LÉGAL
Lirng 4700
Saigon le 29-3-1932

Chụp hình, rọi hình lớn
có tiếng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

ĐẦU NĂM 1932 CÓ GÌ LẠ ?

Có TÂN VIỆT-NAM THU-XÃ mới xuất-bản :

1. — VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười
thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới
dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoại 400
trương, giá 1\$.

2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY
Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo, giá mỗi cuốn 0\$20

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch-sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.
Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân-văn.

Mua lẻ hoặc mua sỉ xin đi nơi Báo quán Phụ nữ
Tân-văn. Thơ và mandat mua sách cũng dễ cho
Phụ nữ Tân-văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ
phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

HÁY HÚT THUỐC JOB

KHUYÊN ĐỒI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến
khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa
đủ vì xem qua rồi thì hay chán, ít người
coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí
có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhàm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ"
và "GIẤ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu
lao nhả ý tứ thâm trầm, chứ không phải
đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 125 — 31 Mars 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số đăng nói : 588, Saigon
Dây thép lắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Hội chợ của Phụ-nữ tới đây. — P. N. T. V.
 2. — Ý kiến về Thời-sự : I, II.
 3. — Triết-học và nhân-sanh-quan. — PHAN-KHÔI
 4. — Chương-trình giáo-dục Dalton. — V. A.
 5. — Tâm-lý trẻ con. — M^{me} N. D. NHUẬN
 6. — Vấn-đề mai-dâm. — THIACHI-LAN
 7. — Tục cưới gả của người Pháp. — VIÊN-HOANH
- V. V....
VĂN-UYỀN — GIA-CHÁNH — TIỂU-THUYẾT
VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

HỘI CHỢ CỦA PHỤ NỮ TỚI DÀY

TỪ 4 ĐẾN 7 MAI. — MỞ TẠI SÂN TỔNG-CUỘC THỂ-THAO ANNAM, SAIGON. — LẤY HUÊ-
LỢI BỎ VÀO HỘI DỤC-ANH. — BAN TỔ-CHỨC SẮP BẮT TAY LÀM VIỆC. — CHỊ EM Ở SAIGON
ĐẢ LO SẴM-SỮA CÁC THỨC HÀNG. — THIÊN-HẠ NƠ-NƯỚC CHỨC ĐẾN NGÀY ẤY SẼ ĐI XEM



Cuộc Hội-chợ của phụ-nữ mà Bồn-báo bắt đầu cồ-
động từ hôm đầu năm đến nay, thì đã quyết định mở
vào ngày mồng bốn tháng năm tây cho tới mồng bảy,
vừa trọn bốn ngày, trùng nhằm lễ Ascension. Kể từ
bữa nay cho tới bữa đó, còn hơn một tháng.

Mở tại nơi nào thì tuy chưa có nhứt định trên giấy
mực, nhưng mười phần cũng đã chắc được bảy tám
lá sẽ mở tại sân Tổng-cuộc Thể-thao Annam, chỗ đường
Mayer và đường Lareynière đối nhau.

Cuộc chợ đêm cứu nạn-dân năm ngoái mở tại sân
danh trái lán ở đường Colombier, vì chỗ khi chật mà làm
cho cái kết quả rất tốt đẹp kia có bề giảm sắc. Cái bài
học ấy dạy khôn cho chúng tôi lần này phải nhờ đến cái sân Tổng-cuộc Thể-
thao Annam. Sân này bề rộng đến một mẫu, thời tha hồ cho dòng dến bao
nhiều cũng không sợ chật.

Tuần-lễ trước các bà các cô ở Saigon đã họp nhau bàn lên một ban Hội-
đồng Tổ-chức. Tinh bắt đầu từ ngày mai, 1er Avril, thì bắt tay làm việc.

Tuy không chỉ chờ công-việc coi ra cũng bề bộn lắm. Nào là thuê làm
những gian hàng, nào là thuê nhà máy-diễn đốt đèn, nào là giao-thiệp
với thành-phố và sở cảnh-sát về những việc vặt, nào là sắp đặt thêm các cuộc

vui đùa diễm-chuyết cho có vẻ trang-quan..... Đó chỉ là kẻ sơ mấy đều đại-khai, chờ một cuộc như vậy, muốn được hoàn-toàn, thế nào cũng phải dùng tay giúp vào và tốn nhiều công-lao lắm vậy.

Đại-phàm làm một việc gì, cái bề ngoài tốt hay xấu, nên hay hư, ngó qua thì biết; nhưng cốt là phải hiểu đến cái bề trong, tức là cái ý-nghĩa của nó.

Hội-chợ của phụ-nữ ta, bề ngoài thế nào, hôm nay chưa ai đoán được, nhưng cái ý-nghĩa bề trong thì đã nhứt-dịnh từ đầu.

Cái ý-nghĩa của cuộc Hội-chợ này cốt ở sự phô-bày những đồ nữ-công của bạn gái ta làm ra, để mà khoe tài tranh khéo cùng nhau, cũng để học khôn nhau nữa, tức như tục ta thường gọi là « đấu xảo » vậy.

Duy có nước ta từ xưa chưa có, chờ các nước bên tây, người ta mở ra các cuộc đấu xảo là thưởng. Bất-kỳ đám nào, nghề nào, hoặc công, hoặc thương, hoặc văn-học... cho đến nghề vẽ, nghề chụp hình... cũng đều lâu lâu lại mở ra một cuộc đấu xảo để tranh-cạnh cùng nhau, khuyến-khích cùng nhau, làm cho mỗi nghề được tấn-bộ hơn lên.

Sự đấu xảo lại có một chỗ hay nữa, là làm cho văn-hóa của một dân-tộc được đồng-nhứt và tấn-tới. Nói ví-dụ như nghề cần ở Lái-thieu ta nếu mở một cuộc đấu xảo và có người Hanói đem đồ cần vô đấu, giả sử đồ cần Hanói là khéo hơn đồ cần Lái-thieu, công-chúng ai cũng xúm mà mua của họ, vậy thì tự nhiên thợ cần Lái-thieu phải cải-lương cái nghề mình để làm theo Hanói liền. Như vậy sẽ làm cho nghề cần của Việt-nam ta ở Lái-thieu cũng khéo như ở Hanói, đấu đó cũng đồng-nhứt và tấn-tới.

Vậy thì cuộc Hội-chợ của phụ-nữ ta chẳng những làm cho chị em thêm lành nghề thối dẫu, cũng còn giúp cho văn-hóa nước nhà về đường đồng-nhứt và tấn-tới như cái ví-dụ trên đó nữa. Thế thì cái ý-nghĩa của cuộc Hội-chợ này thật là trọng-dại lắm vậy.

Ngoài ra lại còn một điều ích-lợi lớn nữa, là bao nhiêu huê-lợi mà Hội-chợ sẽ thu được trong bốn ngày ấy, trừ phí-lôn ra, còn hết thảy bỏ vào làm tiền quỹ của Hội Dục-anh. Như vậy thì việc này cũng lại là việc từ-thiện đáng cho ai nấy đề ý nữa.

Cuộc này tuy do Bồn-báo đề-xướng ra, nhưng mỗi việc trong đó từ nhỏ tới lớn đều do các bà các cô chủ-trương cả. Nếu mai sau có thành tích rực rỡ thì đó sẽ là cái chứng-cớ cho người ta tin rằng phụ-nữ cũng làm được việc, dân-bá Annam cũng làm được việc.

Chúng tôi thấy các cô ở Saigon thật rất là sốt sắng. Nhiều cô đã bắt tay thêu hoặc vẽ lắm kiểu thật đẹp từ khi Bồn-báo mới bắt đầu cò-dộng kia. Ở xa thì chúng tôi cũng có nghe tin chị em rất vui lòng hưởng-ứng, vì cuộc này là một cuộc rất có ích cho sự tấn-bộ của phụ-nữ.

Còn nói chi thiên-hạ ở ngoài, ai nghe nói đến tháng năm này có cuộc Hội-chợ phụ-nữ thì cũng trông cho mau tới mau sáng động có đi coi. Mà phải, trong cuộc Hội-chợ này, ngoài sự đấu xảo và mua bán ra, còn có nhiều trò vui lắm đó. Kể chắc là cuộc đánh « ping-pong » tranh giải.

Còn có hơn một tháng nữa là tới rồi. Chị em hãy dự-bị cho sẵn đi.

P. N. T. V.



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Lần thứ nhứt một ông quan lớn người Pháp dùng tiếng Việt-nam mà diễn-thuyết

Mặc dầu ai khinh rẻ tiếng Việt-nam cho mấy đi nữa, là cái giá-trị của nó cũng vẫn cứ càng ngày càng quý, cái địa vị của nó cũng vẫn cứ càng ngày càng cao. Ấy là cái xu thế tự-nhiên, người ta chỉ có thể hùa theo cái xu thế ấy làm cho tiếng Việt-nam phát-dạt hoàn-toàn mau hơn thì được, chứ muốn cầm-ràng nó, ngăn-cản nó, hay muốn làm cho nó tiêu-diệt đi là không được vậy.

Chúng ta hãy xem cái lịch-sử nó thì biết. Thứ tiếng-nói ấy, năm bảy thế-kỷ về trước chỉ lưu-hành trong một miền mà ngày nay kêu là Bắc-kỳ đó thôi. Lần lần nó tràn lan ra theo dân-tộc Việt-nam mà xâm-nhập vào phía nam mãi; cuối-cùng nó chiếm cả một dải đất chạy quanh bờ biển, và một vùng phía cực-nam sát biển, tức là Trung-kỳ và Nam-kỳ. Rồi sau hết nó còn muốn ăn lên phía tây là Cao-miền nữa, mà rồi nữa chừng bị nghiền lại, chưa đạt tới mục-dịch.

Tiếng Việt-nam có được bao nhiêu trệu người dùng nó? Nếu hỏi vậy thì chắc ai cũng trả lời rằng hai chục triệu. Bởi vì người Việt-nam có hai chục triệu, thì chỉ có hai chục triệu ấy nói tiếng Việt-nam, chứ còn ai?

Lắm rồi! Nói như vậy là lắm rồi! Phải nói rằng có hơn hai chục triệu người dùng tiếng Việt-nam mới đúng.

Nhưng nói vậy cũng còn chưa rõ lắm. Phải nói rằng tiếng Việt-nam không những dân-tộc Việt-nam nói mà thôi, cả bốn năm hay là đến sáu bảy dân-tộc nhỏ như những ngôi sao hầu của dân-tộc Việt-nam cũng đều nói tiếng Việt-nam. Những dân-tộc khác mà nói tiếng Việt-nam ấy không biết số chắc bao nhiêu, song quả thật không phải là 11, hoặc có thêm cho số người dùng tiếng Việt-nam được một vài triệu nữa, chưa biết chừng.

Kể từ phía nam kể ra: Dân-tộc Cao-miền, hoặc ở trong đất họ, hoặc ở xen-lộn trong đất Việt-nam,

— như là bọn ở xen-lộn này — cũng đều nói được tiếng Việt-nam cả. Rồi đến dân-tộc Chăm (Chiêm-thành, Hời), lớp ở Tây-ninh hay là lớp ở B-nh-thuận cũng vậy. Rồi đến ngoài kia thì người Mường ở Thanh-hóa và Hòa-bình, người Mán, người Thái, người Nùng ở các mạn ngược Bắc-kỳ, đều cũng vậy nữa. Những dân-tộc trên đó, họ vẫn có tiếng của họ, dùng mà nói với nhau; nhưng hầu hết đều nói được tiếng Việt-nam để giao-thiệp cùng chúng ta. Ai không tin, thì-nghiệm mà coi, gặp bất kỳ một người Cao-miền nào hay một người Chăm nào, hãy lấy tiếng ta nói cùng họ, họ đều trả lời được hết.

Rồi đến dân Mọi nữa, từ Biên-hòa ra đến Nghệ, Thanh, dọc theo giải Trường-sơn không biết là bao nhiêu mán, chúng nó vẫn « trâm » tiếng chúng nó, song cũng nói tiếng ta quịch-quạc được.

Coi đó thì có phải là tiếng Việt-nam đã thành ra như thứ tiếng chung, và như chủn-tề cả cõi đất Đông-Pháp này không? Không phải nói con Rồng cháu Tiên đã dùng nó, mà cho đến những dòng-dõi khác cũng dùng nó nữa.

Người Cao-miền, người Chăm, người Mường, người Mán, người Thái, người Nùng, họ có tiếng của họ rồi, còn phải nói tiếng Việt-nam làm chi? Ấy là bởi nơi cái thế, họ không nói, không được. Vậy cho biết cái thế-lực của tiếng Việt-nam là mạnh lắm!

Hồi trước tiếng ta chỉ viết ra bằng chữ Nôm khó-khăn lối-thối lắm mà còn truyền-bá rộng như vậy, huống chi ngày nay viết ra bằng quốc-ngữ, có khuôn phép mẫu mực hẳn-hoài, thì sự truyền-bá còn mạnh và mau đến đâu. Chúng tôi dám quyết rằng sau này một trăm năm, tiếng Việt-nam sẽ thành ra như « quan-thoại » giữa cõi Đông-Pháp, bấy giờ rồi đến người Lào, người Xiêm cũng phải học nó.

Hai năm nay Chánh-phủ Pháp ở đây cưỡng-bách người Pháp phải học tiếng Việt-nam, ấy là bởi một lẽ riêng về chánh-trị. Song việc đời có nhiều cái vô-ý mà nên, ai dám chắc rằng tiếng

Việt-nam không nhờ đó mà lưu-hành qua đến tận bên Âu-châu?

Một thư tiếng như vậy mà ai còn dám khinh rẻ nó? Sao lại còn có người dân thuộc về nó mà lại chê nó không thêm học?

Chiều thứ bảy trước, 19 Mars, nhơn làm lễ khánh-thành cuộc Chợ phiên, ban trị-sự có mở tiệc trong một phòng ở phủ Toàn-quyền, mời quan Thống-dốc đến chứng kiến. Mãn tiệc rồi, ngồi có đọc một bài diễn-văn bằng tiếng Việt-nam. Ấy là một việc mới lạ lắm. Ngồi đọc dứt rồi, tiếng vỗ tay như pháo nổ, chẳng những cảm-dộng vì lời lẽ trong bài của ngài, mà như là cái thư tiếng đó lại phát ra bởi miệng một ông quan lớn Pháp, làm cho ai nấy phấn-kích không cùng!

Chúng tôi xin đề lời kính khen quan Thống-dốc vì ngài đã làm một việc để khuyến-kích người Tây-cô-nhiên, mà cũng tỏ ra cái lòng ngài không khinh rẻ tiếng chúng tôi, là thư tiếng rất có thể-lực từ trước đến nay và từ nay về sau.

Phải chi ai nấy hãy nghe nói phải thì theo

Sự nghe nói phải thì theo, ăn-năn đổi lỗi, mà không giận người công-kích mình chút nào, là một cái đức tốt lắm; thành-hiến đời xưa thường lấy điều ấy khuyến-bảo người ta luôn; tuy vậy chứ người đời ít ai theo được.

Nếu đem người Tây mà so với người mình về chỗ đó thì chúng tôi thấy như người Tây có ý bạo-dạn hơn người mình nhiều. Phải, các dân-tộc Âu-châu, về phần lý-trí đã phát-dạt lắm, không như người mình quá chún-trọng về tình-cảm; mà hề đã thiên về tình-cảm thì nhiều lúc nó làm cho cái trí phán-đoán của ta trở nên yếu-duối đi, nghe nói phải không theo, lại còn giận nữa.

Một bài báo của Phu-nữ-Tân-văn chỉ ra cho chúng tôi thấy chỗ đó.

Trong số 122, ra ngày 10 Mars mới rồi, cũng nơi mục này, chúng tôi có công-kích một hăng buôn người Tây kia về sự đề dân-ông soát-lục đàn-bà trong lúc mãn giờ làm việc ra cửa.

Sau khi báo ra một tuần-lẽ, ông chủ hăng buôn ấy mời Bồn-báo Chủ-nhiệm đến nói chuyện. Số là hăng ấy có đăng-quảng-cáo trong Bồn-báo, sự lôi-luật giao-thiệp cùng nhau là thường.

Khi Bồn-báo Chủ-nhiệm vào, hai bên thì lễ xong, ông chủ hăng nói rằng:

— Hăng chúng tôi có đăng-quảng-cáo ở báo ông, một năm chúng tôi nạp cho ông sáu trăm đồng bạc, sao ông không nghĩ tình mà công-kích như vậy?

Bồn-báo Chủ-nhiệm trả lời:

— Nào chúng tôi có kêu tên Quý-hiệu ra đâu? Mà dầu cho chúng tôi có chỉ danh ra mà công-kích đi nữa là cũng không hại chi cái tình giao-hảo giữa Quý-hiệu và Bồn-báo mà. Bởi vì sự đăng-quảng cáo là một việc; còn sự chúng tôi công-kích đây là một việc khác. Ông chỉ nên hỏi cái sự chúng tôi công-kích đó có đúng và có nên hay không, chứ chẳng nói tới chuyện quảng-cáo làm chi. Và lại, chúng tôi làm báo phải giữ tôn-chỉ, muốn một Quý-hiệu có rút-quảng-cáo ra, mất một năm sáu trăm đồng, là việc đáng công-kích, chúng tôi cũng không làm thỉnh được!

Té ra bây giờ mới biết cái câu ông chủ hăng nói ban nãy là nói dối, nói thử mà chơi, chứ bôn-lâm ông thì cũng nghĩ như Bồn-báo Chủ-nhiệm vậy thôi, cho nên, nghe mấy lời ấy, ông liền cười mà nói rằng:

— Nói vậy chứ tôi biết rồi mà! Mấy hôm nay tôi đã bảo sửa-dổi cách soát-lục, không cho đàn-ông soát đàn-bà nữa. Tôi mời ông, tôi nói chuyện, là có ý cảm ơn ông đã chỉ-bảo cho hăng chúng tôi một điều ích-lợi.

Ấy là xong câu chuyện.

Có một điều lạ là trong khi đó, ông chủ hăng có tỏ ý rằng mình ở đây đã lâu, mà vô-linh không biết thói-lục annam có sự cấm-ky đàn-ông soát-lục đàn-bà như vậy, chứ phải chỉ biết thôi thôi, đã không cho làm việc ấy từ trước rồi.

Theo lời ông đó thì chúng tôi nghĩ ra như chỉ có mình annam chúng tôi mới có cái thói-lục cấm ky ấy mà thôi hay sao? Chớ không phải hết cả loài người, hề vẫn mình chứng nào thì nên có đều cấm-ky ấy chừng này hay sao?

Tuy vậy, chớ cũng tin lời ông chủ hăng nói là thiệt tình đi. Lời ông mà thiệt tình thì cái lệnh quan Toàn-quyền Pasquier cưỡng-bách người Pháp học tiếng annam là phải lắm. Ông chủ hăng này ở đây 20 năm rồi mà còn chưa hiểu thói-lục annam đến cái như vậy, thì không học sao được?

Chúng tôi ước ao rằng các hăng khác nếu có làm như hăng này từ trước, cho đàn-ông soát đàn-bà, thì cũng nên noi gương ông chủ này mà chưa đổi đi. Như là chúng tôi ước-mong cho người đồng-bang chúng tôi, khi nghe ai công-kích mình mà phải, thì chớ nên giận mà cũng đổi lỗi một cách mạnh-bạo như người Tây ấy.

Nói chuyện tâm thường ở đời

TRIẾT HỌC VÀ NHÂN SANH QUAN

Khi hạ bút nhứt-dịnh viết bài này, tôi có một điều trước hết muốn phân-cùng độc-giã, là trong bài này, tôi nói chuyện rất tâm-thường, chớ không phải cao-xa chi; xin chớ thấy chữ « triết-học » và chữ « nhân-sanh-quan » mà tưởng là khó rồi thờ-dài, hay đến bỏ đi không thêm đọc.

Tôi thấy có đôi người than phiền rằng trong tập báo này nhiều bài cao-ky quá, làm kẻ không đọc được, như vậy thì đăng làm chi vô-ích.

Sự đó quả có; nhưng mà nó thuộc về phần rất ít. Trước sau chỉ có mấy bài trong cuộc phê-bình sách Nho-giáo thì thật có cái tánh-chất ấy; ấy cũng vì lỡ ra một bài rồi nó kéo-giấy luôn, chớ không phải chúng tôi cố cầu-ky mà vượt ra bên ngoài phạm-vi của tờ báo mình đâu. Đến như những bài khác chỉ là tri-thức thông-thường mà cũng cho là « đồ viển-vông » (có một vị độc-giã gửi thư nói như thế), thì lời luận ấy quá câu-nệ, chúng tôi không phục.

Cái mục-dịch của Bồn-báo là muốn nhắc cao cái trình-độ tri-thức của phụ-nữ lên cho bằng đàn ông, thì cái gì đàn-ông nên biết, đàn-bà cũng nên biết; sao những cái ấy được đăng vào báo phụ-nữ, người ta trở lại than-phiền? Hay là nơi hiện nay đàn-bà nước ta chưa có thể biết đến những cái ấy? Nói vậy thì ra có ý đề-người làm đó: đàn-bà ta ngày nay, cái phần có học-thức cao và rộng tuy chưa phải là phần nhiều, chớ chẳng phải là không có tron. Huống chi báo này tiếng là riêng cho đàn-bà đọc, chớ thật-sự ra thì cũng như cho cả quốc-dân vậy.

Lại phải biết cái trách-nhiệm của nhà báo có một phần ở sự chữa-sửa cho xã-hội và dân-dắt công-chúng. Chữa-sửa, là lời nói kèm vào; chớ ở đây tôi muốn trọng về sự dân-dắt hơn.

Dân-dắt tức là làm người chỉ đường cho nhiều người. Chúng tôi không dám tự-phu mình là hay là giỏi, song trót đã đứng ra gánh lấy một phần trách-nhiệm ấy thì không có thể chạy-chối đi đâu được. Vậy mà bảo rằng hề cái gì công-chúng biết được, sẽ nói, còn cái gì không biết, đừng nói làm chi, — thế thì cũng không ai cầu có tờ báo này làm chi!

Chúng tôi nhận định cái cách làm báo của chúng tôi: Một là không a-dua với xã-hội, cho nên gặp điều gì sai-lầm, chúng tôi không li-hiềm gì hết mà cứ việc chữa-sửa; một là phải đi trước xã-hội, cho

nên chúng tôi tùy theo sức biết của mình mà mỗi ngày mỗi công-hiến thêm những cái mới, ai lạ cho bà-con.

Sợ độc-giã rầy-rà, nên trước khi viết cái bài mà có thể bị tình-nghĩ là triết-học này, tôi phải có mấy lời giải-tô như trên đây.

Phàm người ta ở đời phải có học. Học để mà ở đời. Vậy thì phàm bao nhiêu những môn học đã lập nên, như là khoa-học, triết-học, hóa-học v.v. đều là có dính-dấp với sự ở đời hết. Phải, nếu không dính-dấp với sự ở đời, thì có ai đặt những cái học ấy ra làm chi?

Các cái học ấy đã có dính-dấp với sự ở đời thì hề ai là người ở đời, cũng đều nên biết hết. Chỉ duy trong sự biết có chia ra hai thứ: biết chuyên-môn và biết phổ-thông. Như nói về triết-học, thì ông Descartes, ông Kant, các ông là chuyên-môn, các ông biết một trăm phần; còn chúng ta, chi, anh hay là tôi, em hay là qua, vào hàng phổ-thông, cũng phải biết lấy một phần vậy. Chớ còn nói « tôi không biết », ấy là không được, ở vào đời này lại càng không được lắm. Hỏi tại sao. Tại mình là con người ở đời, mà nó là cái học có dính-dấp với sự ở đời, chớ tại sao?

Nay bỏ các cái học kia đi, chỉ nói một mình triết-học. Nó có đã lâu, chớ không phải mới đây. Mà ở Đông-phương ta, cái học ấy cũng đã có hơn hai ngàn năm nay rồi, chớ chẳng phải từ người Tây đem sang mới có. Có điều cái tên « triết-học » thì là dịch của người Tây ra, chớ ta ngày xưa, cái học ấy không có tên, hay là có mà khác. Một điều này rất chắc, là theo lịch-sử, Đông-phương hay Tây-phương cũng vậy, cái triết-học ấy thuở xưa chỉ sản riêng cho một hạng người cao-minh, như ta kêu bằng thánh, hiền, đại-nho đó, nghiên-cứu mà thôi, chớ không có đem mà phổ-thông cho dân chúng.

Song sự học ở đời này thì không như vậy nữa. Bất kỳ cái học gì cũng vậy, các bậc cao-minh ấy không được choán riêng làm của mình nữa đâu. Đã có nhiều vị học-giã trong thế-giới đương-tru-lệu cách làm sao đem những môn học cao-thâm ấy mà làm cho nó hóa ra tâm-thường giản-dị để ai ai cũng biết được hết, để ai ai cũng lấy nó mà

ứng-dụng vào sự ở đời của mình được hết. Như vậy sự sống của từng người hầu có giá trị thêm, và sự sống của cả và loài người cũng hầu có giá trị thêm; rồi những cái huy-hiệu thành, hiền, đại-nho sẽ không có nữa, vì ai ai cũng sẽ là thành, hiền, đại-nho tất cả, khi ấy mới thấy thật loài người là bình-dẳng. Sự trừ-liệu ấy vẫn đương còn là trừ-liệu, nhưng có người tin quyết rằng có ngày sẽ thành-công, ngày ấy ở sau ta một ngàn năm hay mấy ngàn năm chưa biết chừng.

Theo ngu ý thì cái sự mong cho loài người được bình-dẳng một cách chơn-thật ấy (nói vậy để tỏ ra cái bình-dẳng ngày nay còn chưa chơn-thật) chưa biết có thể đạt tới được cùng chăng; chờ cái sự trừ-liệu đem những học-vấn cao-thâm làm ra tầm-thường giản-dị hầu phổ-cập cho dân-chúng thì thật là nên lắm nếu chúng ta có thể. Vì tôi tin rằng con người ở đời nếu ai cũng biết được nhiều ít thứ học-vấn ấy, thì sự sống của họ ắt có tốt-đẹp ra nhiều, thêm hạnh-phước hơn nhiều.

Tôi đã tin vậy rồi, tôi lại tin rằng ở nước ta ngày nay, có thể làm việc ấy! Tuy rằng nước ta từ trước không có quốc-học, như tôi đã chủ-trương, hình như khó cho ta lập cái nền học-thuật — mà cái nền học - thuật ấy lại là bình-dân — một chút, song một cái may là chữ quốc-ngữ ngày nay đã tấn-bộ lắm, ta có thể nhờ nó mà truyền-bá được cả các cái học cho người trong nước, miễn là ta giải nó ra cho đúng-dắn và dễ nghe là được.

Như vậy thì tôi đem triết-học và nhân-sanh-quan mà nói vào báo *Phụ-nữ Tân-văn* này, có cái gì là quá lớn đâu; mà cũng chẳng phải lạ-lùng chi hết. Duy có một điều, nếu tôi nói ra mà độc-giả nghe không hiểu là nói gì, hay là hiểu mà cho là vô-lý, hay là hiểu mà cho là vô-vị, để chán, thì khi ấy sẽ trách tôi, tôi chịu.

Bởi vậy trong khi độc-giả đọc bài này, có một điều nên chú-ý, là chờ thấy trong đầu-dề có chữ triết-học mà cho nó là vấn-đề triết-học rồi tưởng là khó. Triết-học, chẳng qua là một cái tên, cũng như các cái tên khác, mình đã kêu nó được thì cũng có thể hiểu nó được. Muốn cho hiểu nó, trong bài này tôi chẳng nói chuyện gì lạ, tôi chỉ nói chuyện ở đời cho bà-con nghe chơi vậy thôi.

Thuở nay ta nghe nói « triết-học » (*Philosophie*) hay là « nhà triết-học » (*Phil-sophe*) thì ta tưởng đặt mình, ta cho cái học ấy như là cao-sâu mầu-nhiệm quá lắm, vượt lên trên ý-tưởng của chúng

ta; còn cái người thông cái học ấy mà kêu bằng « nhà triết-học » đó, thì là ông thần ông thánh chi, chứ không phải loài người như ta nữa. Điều đó thật là tại ta nhát gan quá, rồi thành ra bị họ dọa, hề sợ một lần rồi sợ luôn, họ dọa một người được rồi họ dọa hết, chứ kỳ-thiệt đâu có đến như vậy. Cái triết-học: vẫn cao-sâu thật, nhà triết-học vẫn thông-thái thật, nhưng nó cũng là việc thường, họ cũng là người thường, ai cũng có thể biết như họ được, chứ không có khó như lên trời đâu vậy.

Nó không khó mấy. Nhưng nếu một việc gì đâu không khó mấy mà biết nó cũng vô-ích thì cũng chẳng nên cầm-cục lo cho biết làm chi. Duy cái triết-học này, biết nó được thật là có ích, bởi vậy đâu có khó mấy, ta cũng nên tìm-lỗi cho biết.

Xin nói ngay vào triết-học. Triết-học là gì?

Nói vắn tắt thì nói rằng: *Triết-học là cái học đi tìm-kiểm một cái lẽ nào cho thật phải để mà ở đời.* Còn nói dài ra cho rõ hơn một chút thì nói: *Phân-nghiên-cứu những vấn-đề nào thiết-yếu cho sự sống của người ta, nhờ chỗ cội-gốc mà suy-nghĩ, cốt tìm cho ra một cách giải-quyết đến cội-gốc: sự nghiên-cứu ấy... hay là sự học ấy — gọi bằng triết-học.*

Coi kia! như vậy thì có gì là khó đâu. Ta thấy nó rộng thênh-thang thì có, chứ chẳng có cái gì là mắc-mở hết. Ai nghe triết-học mà chưa biết nó là gì thì tưởng là cái gì lạ lắm, chứ đã biết nó vậy đó, thì kêu nó là « cái học tìm cách ở đời » cũng được. Rồi nhớ lại trong sách *Luận-ngữ* Mạnh-tử cùng các sách khác, bao nhiêu những lời dạy cho người ta thế nọ thế kia, cũng là triết-học chứ gì. Mà cho đến những câu tục-ngữ phong-dao của ta, như là: *người sống hơn dong vàng; anh em là ruột là rà, vợ chồng như áo cổn ra thì rồi...* cũng đều là có ý-vị triết-học hết.

Phân-biệt nhau là ở chỗ «nhề cội-gốc mà suy-nghĩ, tìm cho ra cách giải-quyết tới cội gốc», triết-học với không phải triết-học là ở đó. Ví-dụ như: người ta ở đời làm lành hay làm dữ, là một vấn-đề thiết-yếu. Không phải triết-học thì chỉ nói cụt ngắn rằng người ta nên làm lành lành dữ mà thôi; như thế là còn chưa giải-quyết tới cội-gốc. Triết-học thì khác: gặp cái vấn-đề ấy, nhà triết-học phải nghiên-cứu đến thế nào là lành, thế nào là dữ, người ta bởi sao phải làm lành, bởi sao phải làm dữ..... rồi mới quyết-đoán cho là phải làm lành; như vậy mới là giải-quyết tới cội gốc, như vậy mới là triết-học.

Vấn-đề thiết-yếu của người ta ở đời có nhiều cái lắm, không phải một cái; mà người ta lại còn

có dính-dấp với những cái ở bên ngoài mình nữa, bởi vậy triết-học cũng theo đó mà chia ra nhiều môn-loại.

1° Người ta thấy trên mình có trời (cùng các vị tinh-tù), dưới mình có đất, chung-quanh mình có muôn vật, thấy vậy không thể mần-ngờ đi, phải suy-nghĩ nó là gì, thế nào. Có suy-nghĩ mà nhìn-nhận ra nó là gì, thế nào, rồi mới lập định cái cách-thức ở đời của mình được. Phải, nếu tôi tin đại rằng đến ngày mai đây trời sẽ sụp, đất sẽ tan mất cả, người và vật sẽ diệt hết, thì hôm nay tôi còn ngồi đây viết báo làm chi! — Đó, sự suy-nghĩ nhìn-nhận ấy, kêu là *vô-tru quan* (nghĩa đen là sự coi vô-tru ra thế nào.)

2° Sự nhìn biết vô-tru vạn-vật cho đến mọi sự trong thế-gian mà phân-đoán và quyết-định nó làm sao, ấy là nhờ ở đâu? Nhờ ở người ta có tri-thức và tư-tưởng. Nếu có người ta rồi, mà nếu người ta không có tri-thức tư-tưởng thì từ vô-tru cho đến vạn-sự vạn-vật cũng đều không có hết. Bởi vậy trong cõi triết-học, tri-thức tư-tưởng của người ta: cái phạm-vi của nó tới đâu, cách tác-dụng của nó thế nào, cái phương-pháp dùng nó làm sao, đều phải biết rõ từ trước. — Muốn biết rõ những điều đó, người ta đặt ra *luận-lý học* và *tri-thức-luận*. Những cái này coi cũng như là công-cu (*outil*) để làm việc triết-học, hay là như cái chìa-khóa để mở cái tủ triết-học vậy.

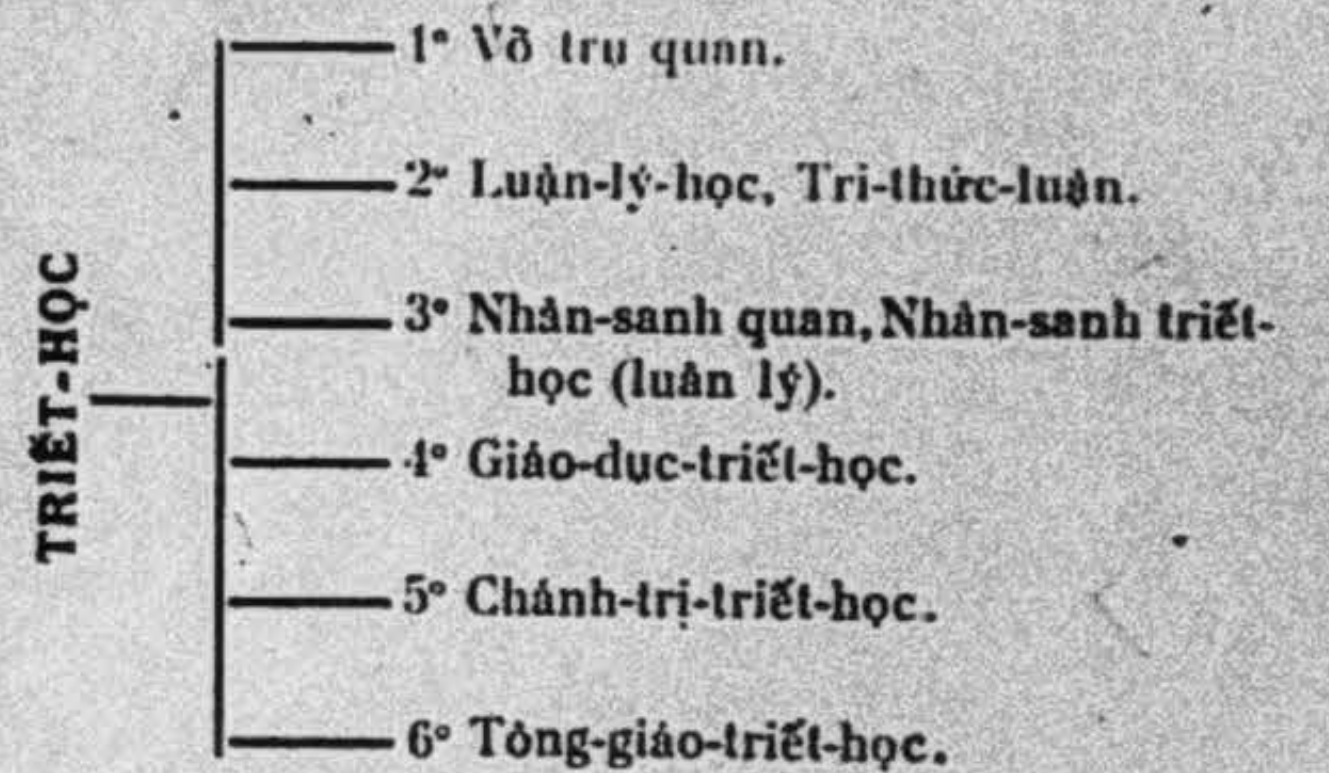
3° Đã biết vô-tru vạn-vật là gì và thế nào rồi, đã biết tri-thức tư-tưởng của mình ra sao và dùng nó thế nào rồi, khi ấy nên quyết-định người ta sống ở đời nên làm thế nào. — Đó tức là *nhân-sanh-quan* (nghĩa đen là sự coi người sống ra thế nào.) Mới coi nó ra thế nào thì kêu bằng *nhân-sanh-quan*; đến khi coi đã thấu-đáo rồi, lập ra một cách ở đời hiệp với cái nhân-sanh-quan ấy, thì kêu bằng *nhân-sanh-triết-học*, tức là trước kia chúng ta kêu bằng *luận-lý*.

4° Những điều trên đó, nếu có ai tự mình biết được, làm được, cũng chỉ một số rất ít người mà thôi. Muốn cho cả loài người hay là nhiều người cũng cho có tri-thức, biết đường tư-tưởng, lại làm lành lành dữ nữa, như thế, phải dạy nhau mới được. Mà họ đã nói đến sự dạy thì tất nhiên phải định trước cái mục đích của sự dạy là gì và cái phương pháp của sự dạy thế nào. — Đó là *giáo-dục-triết-học*.

5° Loài người nhóm nhau lại mà ở thì phải có xã-hội quốc-gia. Những xã-hội quốc-gia ấy nên tổ-chức bằng cách nào, quản-lý bằng cách nào, cũng phải có khuôn-phép mầu-mực mới được. — Đó là *chánh-trị-triết-học*.

6° Nhân lên năm điều, đều nói về sự lúc người ta sống. Nhưng người ta không phải sống hoài, phải có chết. Vậy thì người ta chết rồi đi đâu? Mất đi, hay là biến ra kiếp gì nữa? Điều đó nếu không giải-thích thì cũng không phải nguyện loài người được, cần phải có giải-thích. — Đó là *tông-giáo-triết-học*.

Làm một cái biểu như dưới đây, kêu bằng « Cái biểu triết-học Phân-loại » thì coi cũng rõ lắm:



Ai bình-sanh đã nghe chữ triết-học mà chưa hiểu là gì, đọc qua những lời tôi nói này giờ, chắc sẽ hiểu được.

Biết được những điều tôi nói đây, thì có phải đã là biết triết-học không? Có phải đã là có ích không? Điều đó thì tôi không dám cam-đoan. Biết những điều này tuy chưa phải là biết cả triết-học, nhưng mà có ích, là vì do đó mà biết nhiều thêm nữa thì tức-nhiên biết cả triết-học.

Đang lẽ nên nói thêm nữa, nhưng xin để khi khác, hiện đây tôi phải nói gấp về nhân-sanh-quan.

Ngày kia, trong khi đứng chờ xe-diễn, một ông thanh-niên tay cầm tờ báo có in tấm hình mấy tên lính Nhứt đánh giặc bị thương, chết năm sống-sượng, chỉ cho tôi coi mà nói rằng: « Ngó thương-tâm quá ông hã! Như vậy thì còn đánh-giặc làm gì kia? »

— Biết vậy rồi mà không có chiến-tranh thì không có tiến-hóa; lẽ thường, cuộc đời phải vậy! Tôi đáp.

— Thế thì người ta sanh ra để làm gì? Làm hy-sanh cho cuộc tiến-hóa sao?

— Không biết được, ấy là tùy mỗi người hiểu. Tôi vừa nói vừa ngó chăm ông thanh-niên mà tiếp thêm rằng: « Mấy lời ông nói, đã động tôi vấn-đề nhân-sanh-quan rồi đó. Nếu trong nước ta ai ai cũng biết nghĩ tới chỗ đó như ông, thì, tôi nói thật,

cái cuộc đời của chúng ta sẽ đổi khác ngay.

Nghe mấy lời tôi, ông thanh-niên nhót-nhép hồng nói nữa, mà chuyển xe của tôi đi vừa tới, tôi phải bước lên, ông ấy lật đật ngã nón mà nói với theo rằng: « Ông có thể đem mà viết lên trên báo. »

Cái động-cơ tôi viết bài này là từ đó. Đáng lẽ chỉ nói về nhân-sanh-quan mà thôi, song vì nó còn lạ với người mình, muốn cho có đầu có đuôi dễ hiểu, tôi phải phăng lên tới triết-học. Triết-học phân ra có sáu loại, vì tôi cốt trọng một phần nhân-sanh-quan mà thôi, cho nên bỏ cả năm loại kia. Bởi vậy mới lập cái đầu-đề là « Triết-học và nhân-sanh-quan. »

Triết-học có sáu loại, nhưng xem kỹ mà xem, thì duy có loại thứ ba, nhân-sanh-quan, là chủ-yếu hơn hết. Bất từ loại thứ nhất kể tới nó thì nó như là cái thành-tích (Résultat) của hai loại trên; còn bất từ nó kể xuống thì nó như là cái khởi-diểm của ba loại dưới: bởi vậy nhân-sanh-quan là phần chủ-yếu của triết-học.

Bây giờ xin nói đến bản-thân cái nhân-sanh-quan.

Nếu có một người đi ngang qua churen núi, trên núi có một đá lăn xuống xuống nhằm churen người ấy, thì người ấy có phiền-trách hòn đá lở-máng không? Chắc là không; mà người ấy lại còn trách mình đi không nhằm trước nhằm sau để cho đụng phải hòn đá nữa. Như vậy đủ thấy người ta có ý-chi, hành-vi phải chịu trách-nhiệm, chứ không như hòn đá là vật không tự-chủ, không có trách-nhiệm.

Người ta phải có cử-dộng, mà cử-dộng phải chịu trách-nhiệm, như vậy đủ thấy sanh ra vấn-đề rồi. Cái vấn-đề ấy là: cử-dộng thế nào cho phải. Cái cử-dộng đã là phải thì nên cử-dộng; thế thì phải cũng là nên. Mà cái vấn-đề phải và nên đã sanh ra, thì tức-thị cái vấn-đề nhân-sanh-quan cũng sanh ra rồi đó. Bởi vì nếu không phải là người, sống, (nhân-sanh), mà như hòn đá, thì sự cử-dộng của nó, tức là sự lăn của nó, có ai hỏi đến là phải hay không phải, nên hay không nên đâu!

Vì có cử-dộng mà sanh ra vấn-đề phải và nên; vì có hỏi đến phải và nên rồi lần lần nghiên-cứu đến cái vấn-đề nhân-sanh là gì. Bởi nếu không nhận biết nhân-sanh là gì trước đã, thì thế nào đoán định sự cử-dộng của nó là phải hay không phải, nên hay không nên được? Nhưng khi đã giải-quyết cái vấn-đề nhân-sanh là gì được rồi, mới có thể giải-quyết luôn được cái vấn-đề cử-

động thế nào là phải cùng không phải, thế nào là nên cùng không nên.

Nói nhân-sanh là gì, hay nói người ta sống ở đời là gì, nhè chỗ đó mà nghiên-cứu, rồi lấy ý-kiến mình mà cấp cho nó một cái định-nghĩa: như thế là nhân-sanh-quan đó, cũng là giải-quyết vấn-đề nhân-sanh-quan đó.

Như vậy, trừ ra chỉ có người nào sống như hòn đá, động như hòn-đá, thì mới không có nhân-sanh-quan; còn ai đã có nghĩ đến sự sống của mình là gì thì đều có nhân-sanh-quan hết, và có thể nói được rằng của mỗi người một khác. Người này sống 70 năm, kết-cuộc thế này, người kia 80 năm, kết-cuộc thế kia, tuy còn bởi nhiều sự quan-hệ khác nữa, nhưng có một điều không thể bỏ sót mà không kể được, là hai người ấy cái nhân-sanh-quan của họ khác nhau. Nhân-sanh-quan của Khổng tử khác, của Thích-ca khác, của Lão-tử khác, của Mạnh-tử khác, của Đạo-Chích khác..... mà của những người ấy với của những người tầm-thường cũng khác nữa. Lại có thể nói được rằng nhân-sanh-quan của người Pháp khác, của người Việt-nam khác; người Chăm, người Mọi, nếu họ có nhân-sanh-quan thì cũng khác nữa.... bởi có khác cho nên cái trình-độ văn-minh cũng hơn đó mà chia ra cao thấp.

Như vậy, nhân-sanh-quan thật là phần chủ-yếu trong triết-học, nó chẳng những cần có cho từng người, mà cũng cần có cho một dân-tộc hay là cả một nhân-loại nữa. Nói rút một câu, người ta sống mà không có nhân-sanh-quan thì cái sống thật là vô-nghĩa, vô-ý-vị, sự cử-dộng của họ cũng như sự cử-dộng của hòn đá, không có trách-nhiệm, không phân biệt nên cùng chẳng nên, phải cùng chẳng phải: sự sống ấy không phải là sống, mà là chết.

Một người nếu sống mà cũng như chết thì còn gì là người! Một dân-tộc cũng vậy! Nhân-sanh-quan là trọng-yếu và cần có như vậy, cho nên tôi mới nói cùng vị thanh-niên ấy rằng: « Nếu trong nước ta ai ai cũng biết nghĩ tới chỗ đó như ông thì cái cuộc đời của chúng ta sẽ đổi khác ngay. »

Đây tôi đánh-bạo bắt đầu làm cái việc mà ta chưa có ai chịu làm, là việc đem triết-học làm cho ra bình-dân-hóa, cũng có thể gọi nó là « bình-dân triết-học ». Để đợi độc-giả xem thử, nếu có nhiều người cho là nghe được và không ai rầy-rả than-phiền chi, tôi sẽ năm-nối làm thêm.

PHAN-KHOI

CHƯƠNG TRÌNH DALTON

THẦY GIÁO NGỒI CHUNG VỚI HỌC TRÒ, BÀI LÀM THÌ HẠN MỘT TUẦN-LÈ, CHO PHÉP HỎI NHAU, GIÚP NHAU, VÀ MUỐN NGHỈ SAO VIẾT SAO TỰ Ý, KHÔNG CÓ BẮT BUỘC PHÉP TẮC MẪU MỤC GÌ CẢ

Việc học, hay nói rõ hơn đề cho trùng với đầu bài, là việc dạy dỗ con trẻ, trong khi ta vẫn noi theo đường cũ, óm lẩy lối xưa, thì người ta sửa sang thay đổi, và đi tới hoài, xa lạ xa lắc đến đâu rồi. Thiết vậy, cách thức giáo-dục ở xứ ta mà ta gọi là lối mới đây, đã là đồ cũ mèm của người ta từ mấy chục năm về trước. Người ta cho việc học cũng như các việc khác, cần phải mở mang sửa đổi luôn, cầu sao cho công-phu giản-dị, mà hiệu-quả được nhiều; mục-dịch là gây dựng cho kẻ đi học được trở nên người, thiết là có ích-lợi cho mình và cho xã-hội, chứ không phải lấy sợ người ta làm chỗ động văn nhồi chữ vào đó được nữa.

Ngày nay, những phương-pháp giáo-dục mới, xem ra ở Hồng-mao mở-mang sắp đặt được trọn vẹn rộng rãi hơn hết. Cũng là một việc học, nhưng người Hồng-mao có cái quan-niệm và mục-dịch khác người các nước nhiều lắm. Ở đâu, người ta chăm lo dạy bảo cho đám thanh-niên được thông-thái, giỏi chữ, thì người Hồng-mao chỉ cốt theo đuổi lo lắng cách giáo-dục làm sao cho đám thanh-niên được trở nên người mà thôi. Họ cốt mở-mang những cái tư-cách tinh-thần của đứa nhỏ, luyện-tập cho nó biết sanh-hoạt về phương-diện xã-hội, rèn đúc cho nó có sức hoạt-dộng ở đời, nói tóm lại là họ cố đào-tạo cho nó thành ra một người, mà là một người mạnh dạn, sáng suốt và hăng-hái làm việc; đó, việc giáo-dục ở Hồng-mao ngày nay, chỉ cầu cho đạt những cái kết-quả mục-dịch như thế.

Ta đã biết việc học và việc giáo-dục là hai cái khác nhau, thấy biết bao người học giỏi biết nhiều mà không có tư-cách, không có nghị-lực, ấy là tại họ không có giáo-dục. Người có học, lại phải có giáo-dục cho tốt, mới có thể là người hoàn-toàn được. Bởi người Hồng-mao bây giờ chuyên-trọng về giáo-dục, cho nên đã có cái chương-trình gọi là chương-trình Dalton sanh ra; bởi chương-trình Dalton lấy cái tánh-chất giáo-dục làm cốt-yếu, nên chỉ trong cuộc cải-cách việc học ở Hồng-mao gần đây, được người trong nước hoan-nginh và đem ra thi-hành một cách sốt-sắng mau lẹ lắm.

Vậy thì chương-trình Dalton là thế nào? tôi tưởng người nước mình nên biết lắm. Vì đầu không trông mong ai sửa đổi thi-hành như thế cho ta, nhưng ta cũng nên biết, hoặc có thể tự lo việc giáo-dục cho con em ta được. Không nói, có lẽ nhiều người mình cũng đã hiểu rằng xứ ta bây giờ việc học là ở nhà trường mà việc giáo-dục là ở người làm cha mẹ vậy.

Phân đổi cái cách dạy : Một người mà dạy cả đám

Ở các nước văn-minh tiên-tiến hiện nay những người chủ-trương việc cải-lương giáo-dục, đều phân-đổi cách dạy học cho cả đám đông người (enseignement en masse), mà người ta quen dùng từ xưa tới giờ, tức là mỗi lớp học chen chúc tới bốn năm chục học-trò, có khi còn nhiều hơn nữa, còn thầy giáo thì lại ngồi trên cao, cách biệt ra một nơi. Chỗ cốt yếu trong chương-trình giáo-dục mới của Dalton, chống với cách dạy đó trước hết; vì người làm ra chương-trình ấy nghĩ rằng cách nào dạy như thế, tức là bó buộc tất cả mấy đứa nhỏ vào một khuôn khổ chung, và bị mất sức thông minh của mỗi đứa, không cho nó được tự-do mở ra theo con đường tự-nhiên của nó.

Thiết vậy, trong một lớp bốn năm chục đứa nhỏ học chung với nhau, ai đảm bảo rằng chúng nó đều suy nghĩ và làm việc cũng lanh lẹ như nhau; hay là cùng một bài làm bài học, ai đảm bảo rằng chúng nó đồng thời cùng đem lòng dễ trí vào đó và cùng một trình-độ hiểu biết ngang nhau? Một đứa con nít, có sức thông minh hơn người, nhưng chỉ bị có một đứa là nó chậm chạp, mà ở trong lớp nó bị ngồi ghế chót, là bởi nó không theo kịp bài học một cách lanh lẹ như những đứa kia, hay là bởi nó không muốn để tâm đến bài học đó, hay là bởi nó thiếu trí nhớ đôi chút, như thế thì có lợi hay là có hại cho nó? Lại còn những đứa sức học bị thua kém, mà người ta cũng ép ngồi chung lớp với mấy đứa giỏi hơn, đến đôi đầu cho chúng nó có cố công theo đuổi chúng ban cũng theo không kịp, thành ra nó phải chán nản.

như thế chẳng phải là có hại cho sự học của nó lắm sao?

Thấy những chỗ thiếu sót có thiệt hại cho sự học của con trẻ như vậy, nên chỉ chương-trình giáo-dục Dalton cần sửa đổi lại cái tình-trạng đó trước hết. Bây giờ các trường ấu-học ở bên Hồng-mao, trường nào thiết-hành phép dạy của Dalton, thì ta không thấy thầy giáo ngồi trên ghế cao cách biệt hẳn học-trò ra nữa, mà thầy giáo cũng ngồi chung với học-trò, lẫn lộn với học-trò, để có thể xem xét kỹ-cang từng đứa, coi đứa nào thiếu sót về chỗ nào, thì thầy uốn nắn chỉ bảo cho nó về chỗ ấy. Hay là khi cái cọ một vấn đề gì, ta thấy thầy giáo hình như đặt mình như học-trò, để biện-bác với chúng; làm vậy động tập cho chúng dạn dĩ, dám nói, chứ không như cái lối thầy riêng thầy, trò riêng trò, có khi trò ngó thầy là sợ như sợ cọp, làm cho sut sẽ linh quĩnh mất cả trí khôn đi.

Vào một lớp học Dalton, ta nhìn kỹ ra, không phải là đám học-trò đồng một trương tuổi với nhau hết, thế mà khi học bài gì, chúng cùng học đều với nhau; ví-du như giờ học địa-dư, tất cả bấy nhiêu đứa cùng học địa-dư, là bởi chúng nó cùng quyết định học bài ấy như nhau. Bởi vì lớp học nào dạy theo phép Dalton, trừ ra mỗi tuần-lễ chỉ có mấy giờ đồng-hồ là có bài học nhứt định của nhà trường mà thôi, còn thì người ta để cho học-trò tự-do lựa chọn; chúng muốn học về bài gì, được đồng ý cùng học với nhau, thì thầy giáo dạy bài đó cho, chứ không bó buộc chúng nó phải theo ngày giờ thế-lệ của nhà trường quá.



Cách ra bài làm cũng mới mẻ: không hạn ngày giờ chặt hẹp, và cũng không cấm học trò dòm ngó giúp đỡ nhau.

Chủ-ý của Dalton, là muốn cho mỗi đứa học-trò đều luyện được cái tư tưởng chăm chỉ về bài làm bài học của nó, thế mới có chỗ hay, chứ không kể gì sự hơn kém nhau về điểm-số hay là chỗ ngồi ở trong lớp học cả.

Bởi vậy khi ra đầu bài làm, thầy giáo kiểm cái đầu bài, để cho học trò làm cả tuần-lễ. Lại chỉ cho chúng nó những điều cần-dùng để làm bài ấy ra làm sao, rồi tự ý học-trò muốn viết sao đó thì viết, hay là sức làm mau chậm nào cũng được, không khi nào buộc làm bài này bài kia mấy giờ phải rồi, hay là phải theo lối làm văn nhứt định. Rất dỗi có đứa muốn viết khỏi-hải kỳ-cục vào trong đó cũng được nữa, miễn là nó nghĩ sao thì viết ra vậy mà thôi.

Cách ra bài làm như vậy, thử hỏi cái thái độ và cái cảm-tưởng của đứa trẻ ra làm sao. Nó có lật đật làm cho mau rồi, khỏi sợ thầy giáo phạt không? Không phải như vậy đâu. Dạy cách thế ấy, thì đứa nhỏ tự biết rằng nó có trách-nhiệm về công-việc của thầy đã trao cho, nó phải lo làm cho đầy đủ. Nó biết rằng nếu nó có sai lầm gì, thì thầy giáo kia như người bạn của nó, sẽ giúp đỡ và chỉ về ra cho nó. Nó lại biết rằng ví-du như khi gặp bài làm là bài địa-dư, thì trong lớp địa-dư, ngoài những sách vở và địa-đồ mà nó cần dùng, cứ việc mở ra coi cho kỹ mà làm, lại còn có những bạn học lớn nhỏ của nó, lúc bấy giờ cũng làm bài địa-dư, họ rất sẵn lòng chỉ dẫn bày biểu cho nó. Bởi theo phép Dalton, sự giúp đỡ nhau là sự được phép, lại còn được khuyến khích thêm nữa, chứ không phải như lối dạy thường, học-trò có dòm ngó bài vở của nhau, hoặc là hỏi nhỏ nhau một chút, là bị thầy giáo phạt ngay.

Dạy cách rộng rãi thông-thả như thế ấy, tự-nhiên đứa trẻ biết rèn tập cách-thức sắp đặt công-việc của nó; biết tùy theo chỗ quan-hệ nhiều ít ra sao, mà nó ra công gắng sức và để ngày giờ ra đặt làm cho xong bài một cách hẳn hoi. Gặp mỗi việc gì, nó biết kiếm cách nào lợi-tiện hơn, hết đặt làm; kiếm được cách hay rồi, là nó làm ngay. Nếu cách này không xong thì nó thử kiếm cách khác, nghĩa là nhờ chúng bạn chỉ về cách cho mình làm; đến lúc làm xong rồi, thì tự nó thấy vui lòng hả dạ; nó bày tỏ được hết thấy điều gì nó đã suy nghĩ, cảm-giác, trong cái thời-gian nó đã đem ra làm việc đó.

Ấy chính là cách thành công học-vấn do sự kinh-nghiệm riêng của đứa trẻ và do sự cộng-tác với những người khác mà ra. Ấy là một công việc được nên, mà không phải là do sự thầy bảo sao thì trò chỉ biết vậy; trái lại, chính là công việc tự đứa trẻ dựng lên và làm lấy, thế mới thiệt là công việc của mỗi cá-nhơn (*travail individuel*) vậy.



Ấy bày ra chương-trình giáo-dục Dalton

Muốn biết cái hiệu-quả của phương-pháp giáo-dục này ra sao, thì ta nên nhận kỷ ra rằng hiện giờ bên Hồng-mao đã có trên 2.000 trường học dạy theo lối ấy rồi.

Sáng-tạo ra chương-trình Dalton, là một người đàn bà Huê-kỳ, là cô Parkhurst, đã thí-nghiệm một lần đầu từ năm 1919.

Số là hồi tháng hai năm 1920, cô Belle Rennie, bây giờ làm thư-ký ở hội «Giáo-dục Dalton» ở

Cuộc thi mùa Xuân của Phụ nữ Tân-văn

Trong số mùa Xuân, ra ngày 4 Février 1932, Bồn-báo có mở ra một cuộc thi gọi là «Cuộc thi mùa Xuân của Phụ-nữ Tân-văn» để giúp vui cho độc-giã trong lúc mùa Xuân mát mẻ vừa rồi.

Cuộc thi ấy có hạn đến ngày 10 Mars 1932 thì không thâu bài đáp nữa.

Nay đã hết hạn ấy rồi, Bồn-báo lấy làm vui mừng mà thấy tình cảm thi-luân đượ. Đó là đáp lại rất nhiều, làm cho cuộc thi càng thêm hứng thú, thật Bồn-báo cảm tạ chẳng cùng.

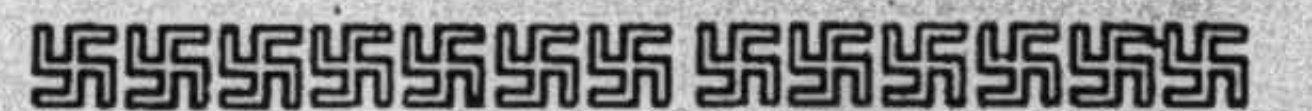
Vậy Bồn-báo xin tuyên bố cho độc-giã biết trước rằng số bài dự thi về «vấn đề hôn-nhơn» và «các thứ bóng» được 253 bài, còn bài dự về «cuộc đổ» thì được 35 bài, cộng chung là 288-bài hết thảy.

Hiện nay Bồn-báo đang chọn lựa đề sắp thứ tự, trong một số báo sau sẽ tuyên-bố kết-quả cho độc-giã biết.

P.N.T.V.



- Hội chợ Phụ-nữ có những gì?
- Có đâu xảo các thứ bánh, các thứ mứt, đồ thêu, đồ may, đồ vẽ, đồ dệt.
- Đồ thêu là những thứ nào?
- Giày thêu, khăn thêu, dù thêu, khăn thêu, gối thêu vân vân.
- Đồ may?
- Áo con nít, áo người lớn, một mới, kiểu đẹp, vân vân.
- Đồ dệt?
- Hàng lụa của xứ mình, như ở Cù-lao-Gieng, Tân-châu, và các thứ lụa, the ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ; vớ, khăn lông, áo thung vân vân.



Sẽ có một cuộc tranh vô-địch về Ping-Pong trong hội chợ Phụ-nữ tại Saigon. Cuộc chơi này tổ chức cho phụ-nữ Trung Nam, Bắc tranh tài.

Các nhà chơi Ping-Pong nên để ý, lo tập luyện thêm để chờ ngày 4 Mai tới đây.

kinh-thành Luân-đôn, thân hành qua Huê-kỳ xem xét, coi có thể đem cái chương-trình giáo-dục Dalton về thiết-hành bên Hồng-mao được không. Tháng 5 năm đó, cô trở về, viết nhiều bài bày tỏ cuộc quan-sát này, ở mục giáo-dục trong báo *Thời-sự* (*Times*); không bao lâu cô tiếp được nhiều thư của vô số giáo-sư gửi lại, ngõ ý tán-thành và tỏ lòng bất-mãn về lối dạy học đang thi-hành bấy giờ. Do đó mà bên Hồng-mao mới đem chương-trình Dalton ra thi hành.

Cách sau một tháng, người ta thí-nghiệm trong một trường trung-học ở phụ-cận thành Luân-đôn. Trường này có tất cả 650 học trò. Đến khi thử xong thấy có kết-quả mỹ-mãn, rồi từ thầy giáo đến học trò «kiểu cũ» đều tán thành cách dạy mới đó, không muốn trở về kiểu cũ nữa. Rồi sau bên Hồng-mao có tới trên 2000 trường bắt chước là vì vậy.

Nhơn dịp ta nên biết rằng người xướng-khởi ra phép dạy Dalton, là cô Parkhurst, hồi năm 1922, cô viết cuốn sách nhan đề là «*Phép giáo-dục Dalton*» (*Education on the Dalton Plan*), ngày nay có 17 nước đã dịch ra tiếng mình để truyền-bá. Lại có một điều là chưa thấy có bản dịch chữ Tây. Hình như người Tàu đã dịch ra rồi, tôi đang nhờ người mua giùm bên Thượng-hải, nếu nay mai nhận được, tôi sẽ dịch ra ít nhiều đoạn cốt-yếu, để hiến độc-giã.

Vì trong đó có chỉ về những cách giản-tiện khôn khéo, cho người làm cha mẹ, có thể tự giáo-dục lấy con, chứ không phải chỉ tin cậy ở nhà trường mà thôi. Nói chuyện gửi mua ở Thượng-hải, nhưng than ôi! Thương-vụ Ấn-thơ-quán là cơ-quan văn-hóa lớn nhất của Tàu — có thể nói là lớn nhất ở phương Đông. — đã bị ngọn lửa súng đạn của Nhật đốt cháy tiêu tan rồi, không biết còn cuốn sách nào sót lại, mà mình hòng mua!

V. A.



Vấn đề giáo dục trong gia đình

PHẢI BIẾT TÂM LÝ TRẺ CON

Tôi đã nhận định đều này, là người mình làm cha mẹ ít hay xem sóc đến sự nuôi dạy con trẻ, ít xét đến tâm lý của chúng nó lắm.

Như có một lúc tôi đến ở chơi nhà người bạn, thường bữa thấy con bé con chị ta nhõng-nheo khóc la phớ-lớ, chị ta phàn nàn với tôi rằng con bé của chị ta khó dạy lắm; dầu có ăn no cho mấy đi nữa, nhưng hề thấy ai ăn thì cứ đòi; không cho, không bao giờ nó nín khóc; mà cho thì phải chính tay chị ấy mới dừng, nếu là người khác thì nó la khóc vang dậy.

Tôi cam-liên với bạn đề tôi làm cho con bé ấy phải bỏ tật xấu-xa đi. Bạn tôi rất vui lòng.

Đến giờ ăn; tôi dẫn nó lại bàn ăn của nó, tôi bèn đặt chén cơm ngay mặt nó và bảo nó ăn. Mà thật nó la khóc không chịu ăn, tôi dẫn bạn tôi cứ bỏ mặc, đứng quần đến. Khi ai nấy đã ăn xong, ra nhà ngoài chơi, còn nghe nó khóc giãy lêu; sau một lát thì nín. Trở vào thì thấy nó ăn coi ngon lành.

Chiều lại nó cũng đỡ thói cũ, song khóc ít hơn; ngày kế đó, thật là tuyệt-nhiên không khóc. Đã vậy mà khi thấy người khác ăn nó cũng không đòi.

Rồi đó bạn tôi lấy làm lạ quá, tưởng tôi có phép thuật gì riêng để sửa trị con nít; nhưng tôi nói thật cho bạn tôi nghe, đều ấy có gì lạ đâu, duy mình biết tâm lý của nó thì tự-nhiên mình uốn-nắn nó được mà thôi.

Con nít thì bất-kỷ durs nào, cũng lấy sự ăn làm trọng hết. Ngoài miếng ăn, chúng nó chẳng còn cái gì thích chi hơn. Vậy mà con bé ấy tại sao lại nhe mỗi bữa ăn thì khóc?

Ấy là tại tập quen nó đi. Mỗi khi người lớn ăn gì cũng cho nó, và mẹ nó cứ giành lấy mà dứt cho nó ăn luôn, nó quen thói rồi, nên hề trái đi là nó khóc.

Sự nó khóc đó, nó không biết mà cắt nghĩa ra, chớ thật-tình là một sự « yếu-cầu ». Trong khi ấy, khác nào nó đặt ra một cái điều-kiện mà ép mẹ nó phải theo, như vậy: « Phải cho tôi ăn vật ấy và chính tay má phải cho tôi ăn thì tôi mới nín, không thì tôi khóc hoài. »

Gặp khi ấy, ta phải biết tâm lý của nó, biết rồi thì đối-phó rất dễ.

Cái tâm lý của con bé ấy ở nơi nó biết thế nào mẹ nó cũng chịu nó cho nên nó mới khóc. Ta biết vậy rồi thì ta nên làm trái đi, bảo mẹ nó đừng chịu nó nữa. Nhưng trong tâm lý nó lại còn chỗ khác là chỗ yếu-duối của nó, ta nên nhè chỗ này mà đánh vào, làm cho nó phải phục ta.

Chỗ yếu-duối ấy là chỗ nó ham ăn. Mỗi bữa đề cơm và đồ-ăn hân-hoai trước mặt nó, như tôi đã nói hồi này, ấy là đánh vào chỗ yếu-duối ấy vậy.

Sự ăn là sự nó thích. Thiết-tình thì nó chỉ cầu cho có ăn mà thôi, chớ ai dứt cho ăn cũng không hại chi. Nhưng trước kia vì tập quen nên nó mới có sự trái-chứng ấy.

Bây giờ, không có ai chịu nó nữa rồi, trong ý nó cũng biết chắc rằng họ không chịu mình nữa đâu, thì cơm cá sẵn đó, thua buồn nó phải ăn. Vậy đó chớ có gì mà lạ? có gì mà thuật phép?

Tôi nói những là biết tâm lý nó rồi thì làm trái đi, và đánh vào chỗ yếu-duối của nó, tôi nói vậy mới nghe như là ta lấy quyền-thuật mà đối-đãi con nít, sự-e có đều không tốt chẳng. Song le, đó không phải là quyền-thuật đâu, chẳng qua là cái cách-xét tâm lý trẻ con để dạy-bảo chúng nó thì phải như thế.

Cho nên ở với con nít trong nhà phải có khuôn-phép cho thật đúng-dắn mới được. Như là về bữa ăn của chúng nó, phải giữ một ngày mấy bữa cho có chừng. Mỗi khi có người nào trong nhà ăn vật gì thì chớ nên dứt-nhiết cho chúng nó. Cũng phải tập cho chúng nó hề thấy ai ăn thì đi xa.

Sự ăn nhiều bữa, không bởi không chấp, cứ xap-xap cái miệng hoài, là sự có hại cho thân-thể, cũng làm cho tánh-nết nó hư đi nữa. Bởi vậy, tốt hơn là phải cho trẻ-con ăn đúng bữa, đúng có dung-đầu ăn đó là hơn.

Tôi nói phải biết tâm lý trẻ con là vi-du như chuyện trên này. Nếu không biết tâm lý nó thì chẳng làm thế nào mà sửa trị nó.

Cha mẹ nào mà không thương con cái, song thương mà phải nghiêm mới được.

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHẬN

VẤN ĐỀ MẠI DÂM

Đêm nay, 9 Février.... tôi từ xóm đi bộ về nhà trọ. 11 giờ. Gió lạnh thổi rất mát. Hồi ban ngày, hàn-thử-biểu lên xuống trong khoản 5, 6 độ trên zéro, mà bây giờ bỗng sụt xuống 6 độ dưới zéro.

Trên con đường tôi đi có bóng đàn-bà, có tiếng hình như gọi ai, hình như gọi tôi:

Quả thật! chị gọi tôi. Chị là một người đàn-bà vào trạc hai mươi tuổi. Chị than trời lạnh; chị bảo rằng suốt ngày hôm nay chưa ăn... Chị vừa nói, vừa run.

Tôi hỏi:

— Sao chị không đi làm?

Trước cặp mắt ngạc-nhiên của tôi, chị đưa lên một bàn tay — bàn tay mặt — thiếu bốn ngón! Thế rồi chị kể thăm-sử của chị đi làm công trong nhà máy, bị máy chặt đứt bốn ngón tay. Chị có chơ trong Tổng-công-tội Duy-nhiệt, được hội hết sức binh vực, bây giờ mỗi tháng, chị lãnh tiền cứu-cấp một trăm rưởi quan.

Một trăm rưởi quan, ! Giá mạng một con người, một trăm rưởi quan!

Chị vừa run, vừa ho, vừa đỡ cái sặc, đưa cho tôi xem mấy tờ chứng-chỉ cuộc đời lao-dộng trong buổi quá khứ của chị, trong buổi chị còn đủ mười ngón tay. Sau cùng, chị đưa tôi xem một mảnh giấy, có chữ ký của sở cảnh-sát. Tôi đã hiểu. Và từ vài tháng nay, các báo há chẳng thường nói rằng số đàn-bà vì thất-nghiệp mà làm nghề mãi dâm mỗi ngày mỗi tăng hay sao?

Tôi nhìn chị, thì ra chị không khác gì tôi! Cũng mất mũi con người; cũng tay chơ con người; chắc hẳn lòng chị cũng oán-tức được làm người, được yêu thương, và cũng ghét sự đói, sự khổ, sự si-nhục. Tôi nhìn kỹ, tôi hiểu rằng chị sẽ đi không được làm một người vợ, một người mẹ, một người lao-dộng có phẩm-giá, có hạnh-phúc, cái lỗi không ở chị, lỗi chỉ ở chế-độ mà thôi.

Cách nay ít lâu, một nhà làm báo ở Paris có mở một cuộc điều-tra về nghề mãi-dâm tại Berlin, kinh đô nước Đức. Từ thua cuộc chiến-tranh đế-quốc, Đức sa-sút về đường kinh-tế và chánh-trị một cách đáng sợ. Thợ thất-nghiệp kể có sáu triệu người! Vì thế mà nghề mãi-dâm càng phát-đạt ở Berlin; nghề mãi-dâm trong bọn đàn ông, cũng như trong bọn đàn-bà đều phát-đạt!

Nhà làm báo họ thuật rằng bọn vương-hầu, bá, tử chi đó, cho người đi tìm thợ thất-nghiệp trai-trẻ để dành để mua vui... Bọn tư-bồn Âu-châu có lắm chứng bệnh lạ; chúng nó không những là phá hư vợ con những người lao-dộng ở dưới quyền chúng nó; chúng nó cũng làm si-nhục đến nhân-phẩm của bọn đàn ông lao-dộng nữa. Chúng nó lợi-dụng cái khổ của bọn người thất-nghiệp, để thỏa cái bưng... chẳng biết đặt tên là cái bưng gì?

Đêm hôm ấy, nhân gặp chị thất-nghiệp vừa run, vừa gọi:

tôi vùng tưởng lời cái thăm kịch này trong thế-giới. Tôi nghĩ tới cái hư của chế-độ tư-bồn. Sức sanh-sản của máy-móc càng tăng-liến, thì đời người lao-dộng càng sung-sướng mới là phải. Thế mà ở Huế-kỳ chúng nó đổ lúa mì dưới bể; ở Brésil hằng triệu bao café bị đốt; còn đàn-chúng lao-khổ lại thất-nghiệp, lại chết đói! Nghề mãi dâm là một cái ăn trong một vạn cái ăn khác của tòa đại-hình tự-nhiên, tòa đại-hình của lịch-sử xã chế-độ ngày nay; một cái ăn không còn không-tổ được.

Tôi nhà trọ, tôi tiếp được báo «Phu-nữ» ra ngày 7 Janvier, trong có đăng một bài bàn về vấn-đề nhà thổ.

Tác-giả bài ấy cũng nói về nhà thổ, song bàn về « gái hư », thanh-niên « hư », vân vân. Tác-giả hỏi « tôi về ai? », rồi xông-dội trong một cái chiến trường luân-lý-học hay là tâm-lý-học chi đó. Nói theo lối tây, tác-giác « xây quanh ở trong một cái vòng tròn hồng. »

Giả sử, ta hỏi tác-giả như vậy: « Ông trách bọn con gái « hư » không có nghề-nghiệp, cho bọn ấy là « tội nham »; thôi, tôi hãy tam nhân vậy! Song, ông làm thế nào cho họ có chức-nghiệp hết thảy? »

Có đàn-bà thế này hay là thế khác, cũng như có đàn-ông thế kia hay là thế nọ. Đàn-bà chẳng lọt ngoài phạm-vi nhân-loại đâu! Nếu có một ít người đàn-bà tự-nhiên muốn ăn không ngồi rồi, hay là muốn bán xác mình, thì cũng có một vài đàn-ông như vậy. Song sự mãi-dâm là một cái hiện-tượng về xã-hội; ông Thanh-Ngôn không nên lấy những cái trường-hợp đặc-biệt mà phán-đoán

cả một hiện-tượng. Nếu ông muốn cho bài luận của ông có giá-trị, ông chỉ nên dùng phương-pháp của nhà khoa-học mà xét vấn đề này: Tại làm sao nghề mài-dám cứ phát-dạt mãi? Những điều-kiện khách-quan gì (kinh-tế; xã-hội, chánh-trị), làm cho hiện-tượng ấy (sự mài-dám) có thể sanh-trưởng và phát-dạt được? Tại làm sao có nhiều dân-bà và nhiều dân-ông thất-nghiệp? Tại làm sao có nhiều dân-ông và nhiều dân-bà không đói bụng?

Muốn trả lời mấy câu hỏi ấy, ông Thanh-Ngôn nên lục sô tổng-kê về nghề mài-dám. Đại-khái như xét thử coi

từ cuộc chiến-tranh đế-quốc (1914-1918) đến nay, nghề mài-dám có pháp-luật công-nhân sanh-nở phát-dạt ra thế nào. Đồng thời, ông cũng lục sô tổng-kê về số dân-bà thất-nghiệp. Ta phải biết rằng tư-bổn chủ-nghĩa cạnh-tranh làm nát nền móng tiểu-công-nghệ và tiểu-nông-nghiệp; người dân khổ là vì tư-bổn chủ-nghĩa. Chẳng những thế, người dân cũng khổ vì tư-bổn chủ-nghĩa phát-triển không hết lực-lượng nữa. (Hai sự mâu-thuẫn).

Nói cho rõ hơn vì nhà máy, nhà buôn mở mang rất ít, dân tiểu-nông và tiểu-công bị tư-bổn chủ-nghĩa cạnh-tranh mà phải dẹp nghề, tìm không đủ việc làm. Theo luật cung-cầu người tìm được việc phải ăn lương ít. Khổ là thế.

Hồi 17 tuổi tôi có làm công ở một sở buôn, đã biết và đã thấy cái khổ nói trên đây. Cu-li dân-bà ở lán Gò Vấp đi bộ mỗi ngày ra Saigon để làm việc, tiền lương 20 xu... Dân-bà vì nghèo khổ mà đi làm, phần nhiều bị thao-túng trong tay bọn « sếp », muốn giữ tinh nghĩa với chồng, cũng không thể dặng. Chén cơm lo chưa kham, còn lo gì chữ « danh-tiết »!

Ông Roubaud, phóng-viên của báo « Petit Parisien » có kể chuyện rằng: « Ở bến tàu Tourane, người ta dùng cu-li dân-bà để khuân vác đồ, vì « một người dân-bà ít tốn hơn một cái roulie! »

Bao giờ nhà văn-sĩ Annam bỏ lối than-thở của nhà luận-lý-học mà trong và nhận sự thật (kinh-tế, xã-hội, chánh-trị) ở trước mắt, thì ta mới khỏi thấy cảnh trung-cổ trong văn-giới Annam ngày nay (1). Sống ở thế-kỷ này là thế-kỷ khoa-học tiến bộ phi-thường, mà nhà văn-sĩ Annam nghị-luận theo lối đời xưa mãi (nghĩa là nghị-luận bằng lòng mãi).

Tôi xin ông Thanh-Ngôn khảo-cứu như một nhà khoa-học, rồi dùng phương-pháp của nhà số-học,

về ra một cái đường cong (courbe) để cho chúng ta là độc-giã của ông được thấy cái tỉ-lệ ở giữa số người thất-nghiệp với số mài-dám; cái liên-quan ở giữa kinh-tế khủng-hoảng với nghề bán xác.

Thế mà thôi cũng chưa đủ! Ông nên nhìn ra ngoài thế-giới một lát. Cái vấn đề mà ông nghiên-cứ đó là cái vấn đề đương phò-bày ở trong thế-giới tư-bổn. Cũng một nguyên-nhân; cũng một hiệu-quả! Ông sẽ về nhiều đường cong khác nữa để đối-chiếu. Ông sẽ có dịp vỗ tay mà nói rằng: « Lạ này! tư-bổn chủ-nghĩa với nghề mài-dám đồng-thời cùng tiến, như hình với bóng; như cái nọ là phản-chiếu của cái kia. Sự liên-quan thật là rõ-ràng! »

Ông sẽ dùng luật nhân-quả của nhà khoa-học; ông sẽ kết-luận như một nhà khoa-học. Ông sẽ khỏi làm như các ông đạo-đức cứ than: « Phải chi người ta khỏi ăn mà cũng sống được! Phải chi... » Lối đó giản-tiện thật, song cũng vô-ích thật.

TẠCH-LAN

(1) Trong một bài đăng ở một số báo « Phụ-nữ », ông Phạm-Quỳnh có sánh xù ta với nước Pháp hồi thế-kỷ thứ 16. Ông không nói vì sao mà so-sánh như thế. Theo ý tôi thì đây là một lối quan-niệm về lịch-sử rất đặc-biệt của nhiều văn-sĩ Annam. Họ xét sử về phương-diện tĩnh. Họ cho rằng phạm những thời-kỷ nào đã xảy ra ở một xứ tiên-tiến, tất sẽ tuần-tự mà « tái-bản » lại ở một xứ hậu-tiến... Thế-kỷ 16 ở Pháp, chẳng phải là có ba cái đặc-sắc này dư: Phục-hưng (Renaissance) Cổ học (Humanisme) Tôn-giáo cải cách (Réforme)? — Ở nước Nam ngày nay chẳng phải cũng có ba cái đặc-sắc như thế sao? Thế thì, nước Nam 1932, ở về thế-kỷ 16 của nước Pháp!

Có lẽ nhà lý-thuyết đại-tài của báo Nam-Phong quan-niệm về lịch-sử như thế nên mới có thể viết bài « Nước Nam trong năm mươi năm ». Chúng tôi không dám tiên-trị, cũng không dám bói... Xã hội như thế! Quan-niệm về lịch-sử của chúng tôi khác hẳn.

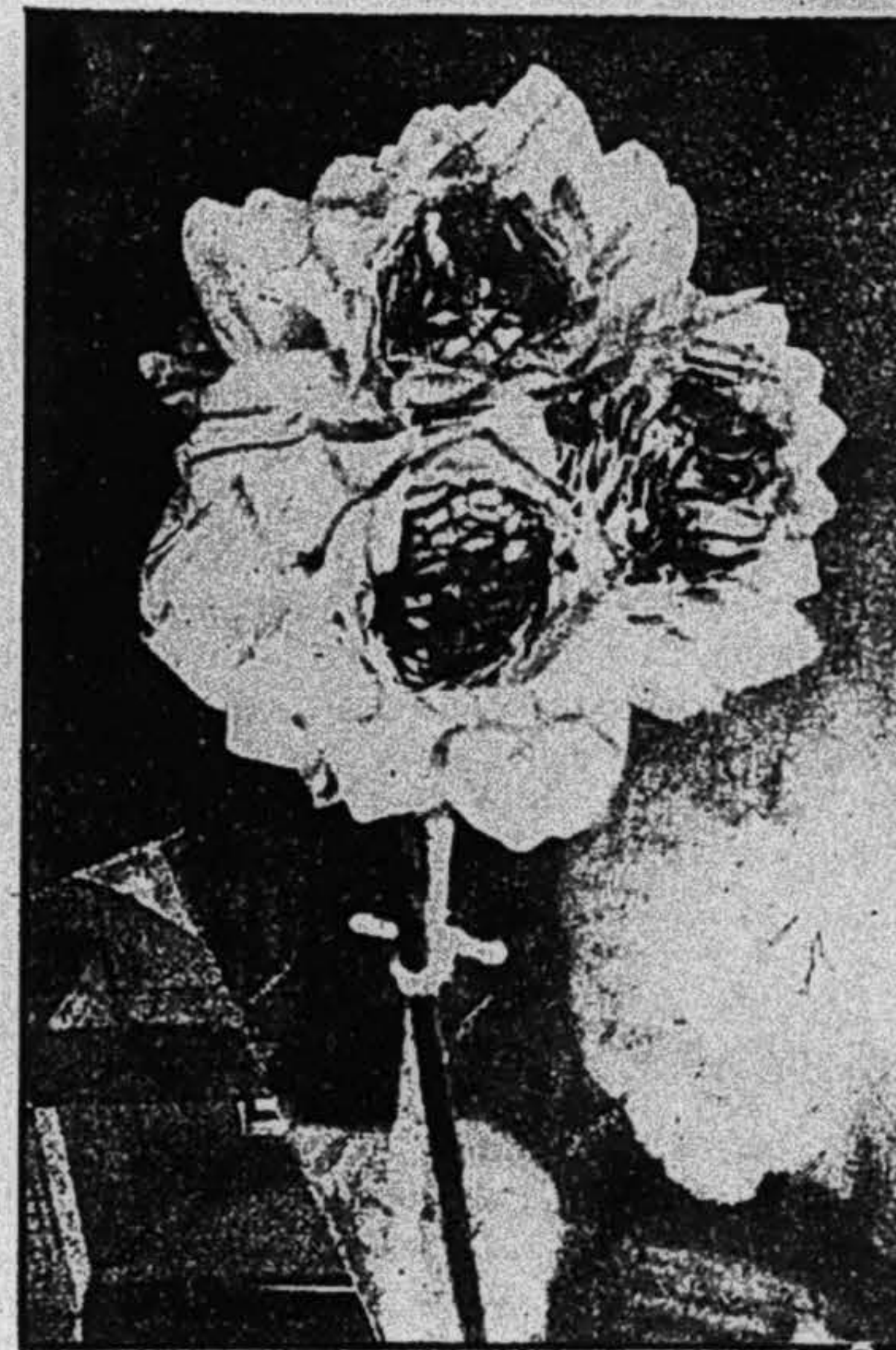
Chúng tôi cũng tin như Hegel rằng không hề có một hiện-tượng hay là một nhân-vật nào « tái-bản » hai lần trong lịch-sử.

Cái làm của các ông Phạm-Quỳnh, lớn và nhỏ, là không thấy cái « động » của lịch-sử. Các ông cũng không thấy những mối tỉ-lệ về động-lực (rapports de force) ngày nay ở xứ ta không có chút gì giống với những mối liên-quan về động-lực của thế-kỷ 16 ở xứ Pháp, hay là ở Âu-châu. Ngày nay, ở bên ta đã có tư-bổn chủ-nghĩa; đã có máy móc; đã có vô-tuyến-diện vân vân; các vấn đề về xã-hội đương làm điều-động hoàn-cầu, cũng là những vấn đề đương làm cho người Đông-dương lo liệu.

Đến như bói coi « năm mươi năm nữa... », thì chúng tôi xin nhà văn-sĩ bác-học xét cho lối nguồn-cơn phương-diện động của lịch-sử (le dynamisme historique) từ đầu thế-kỷ hai mươi, và nhứt là từ 1914 — 1918 đến nay. Xin hiểu gồm cái kịch to-tát trong hoàn-cầu, và nhứt là ở Á-đông ngày nay!

T. L.

CÁC THỨ HOA LẠ VÀ QUỴ



Linh chi

(Hình đối bên hữu)

« Linh-chi » hay là « chi » thì thuộc về loài cỏ quí chứ không phải hoa. Ta hay đặt chữ « chi-lan » để chỉ nghĩa bạn hiền, vậy mà chưa ai thấy và biết cỏ chi ra sao hết, nên chúng tôi mới lấy hình nó đăng lên đây.

Cỏ chi thuộc loài nấm, sanh nơi cây khô. Hình nó như cái nấm. Trên cái tảng có vân như mây mà sắc đen xám. Phía dưới tảng thì sắc xám lọt, có từng lỗ nhỏ. Cái cọng thì sắc đỏ tía. Chặt nó cứng mà sáng có ngời, có sáu sắc: xanh, đỏ, vàng, trắng, đen, tía lộn nhau, coi kỹ mới thấy. Đời xưa cho là thứ cỏ trường-thuy, nghĩa là khi nó mọc lên, đất cỏ diêm lạnh sẽ ứng.

Bên Tàu ở huyện Hán-xuân, tỉnh Hồ-bắc, gần thành huyện, có một hòn núi, xưa nay cỏ chi hay sanh ở đó. Trong sách huyện-chỉ đó có chép rằng gần một ngàn năm nay mà thấy cỏ chi sanh

Sen chữ Phầm

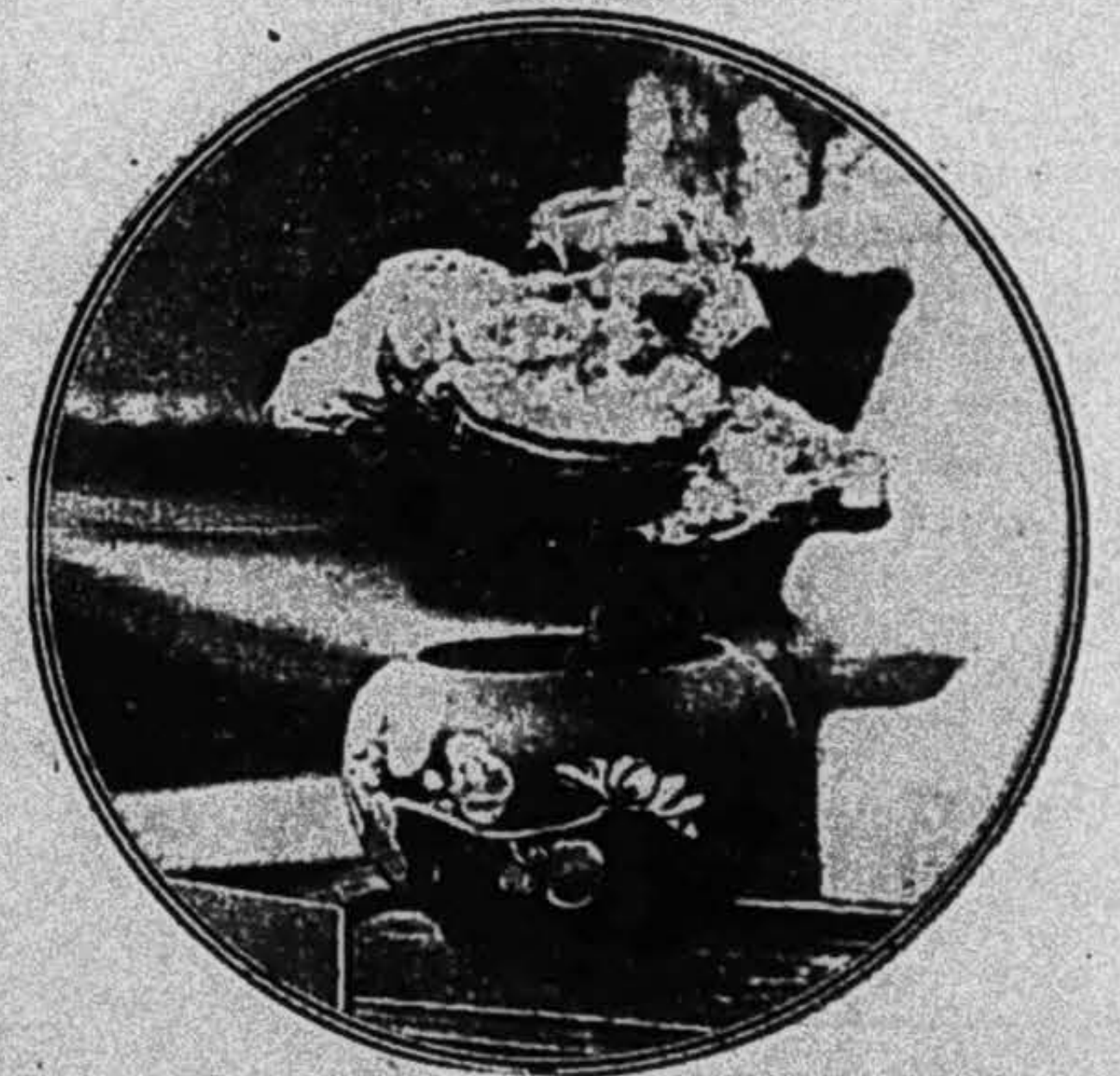
(Hình đối bên tả)

Hoa sen thì ở nước ta nơi nào cũng có hết, duy đều là sen thường, không thấy có thứ nào lạ.

Hình in bên đây cũng là sen mà là sen chữ « Phầm », người Tàu kêu bằng « 品字蓮 ». Nó có một cọng mà trở ba bông, như hình chữ « Phầm » (品), thật là lạ lắm, ít khi thấy.

Theo nhà sanh-lý-học, bất-kỷ giống sanh-vật gì cũng đều có thể có sự nảy-sanh khác thường, kêu là « biến thái ». Tức như người ta cũng có đẻ sanh đôi, sanh ba cùng nhiều thứ quái-thai. Nó tuy là khác thường chứ không phải là tuyệt nhiên không có; có đều chỉ vì ít thấy mà người ta cho là quái. Làm con người mà năng thấy những sự quái trong thiên-hạ, ấy cũng là một cái hạnh-phước cho cặp con mắt mình!

Hoa sen biến thái thì có thứ sen « tịnh đế », tức là từ nơi cái ngó (cò-ke), chung một chỗ mà nứt lên hai cái cọng, trở ra hai cái bông; tuy là lạ song cũng thường thấy. Đến như một cọng mà trở ba bông, là sen chữ phầm này, thì thật là xưa nay ít có lắm. Ở bên Thượng-hải mới đây người ta có thấy một lần. Rồi có nhà chụp hình Bưu-ký chụp lấy bức hình cạnh đây.



ra chỉ có 11 lần; mỗi lần đều có được mùa. Gần nay ở đó lại có sanh cỏ chi nữa, người ta lấy mà trồng trong chậu và chụp hình như ta thấy đó.

TỤC CƯỚI GÁ CỦA NGƯỜI PHÁP

Lâu nay, dân ở Saigon hay ở Luc-tinh, chắc chị em cũng đã có thấy một vài cái đám cưới của người Pháp rồi. Tuy vậy, thấy đó là thấy lúc họ đang trai đi rước dâu, đem lại Xả-tây hoặc Tôn-bố mà làm hôn-thủ, làm phép-giao, chứ chắc ít có người rõ được trước khi cưới, họ đi coi, đi nói... là thế nào.

Tôi đoán chắc có nhiều chị em muốn biết việc ấy, nên tôi xin mượn lời của một người Pháp là ông A. de Fouquières thuật chuyện cưới gả của đồng-bào ông ra đây cho chị em xem cho biết.

Bạn thanh-niên nam nữ kim-thời ở nước Pháp rất ham chuộng sự độc-lập, quá tự tin ở tài-trí và trách-nhiệm của mình, thành ra sự hai nhà giao-thiệp nhau trong một lúc ngắn ngủi trước khi kết-hôn, họ cho là không hay ho gì và đáng hủy bỏ. Thường thường con trai và con gái muốn kết-hôn với nhau, họ đã bàn tính trước cho thỏa-thuận rồi hết, bấy giờ họ mới bày tỏ nỗi lòng của họ ra cho cha mẹ biết.

Tuy vậy, đám hôn-nhơn nào mà còn nhờ đến mai mối, thì cũng không có sửa đổi thói xưa tục cũ là mấy.

Bấy giờ cũng như hồi trước, trước khi cưới vợ lấy chồng, hai bên trai gái họ cũng rón tìm hiểu cho thật đúng, cái sự-nghiệp, cái tài-tình và cái sức khỏe của bên kia coi ra thế nào. Nếu

như hết thấy mọi điều đều tròn lành trọn tốt cả, thì lúc bấy giờ họ mới nghĩ đến sự thăm viếng nhau lần thứ nhất.

Lệ thường, người ta phải cho đăng gởi biết cái việc ấy trước, để nếu cha mẹ có nọ có bằng lòng, thì mới được gặp gỡ nhau, nhưng người ta lại không muốn cho cô kia hay cái việc họ đến coi mắt cô, để bữa gặp nhau cô vẫn giữ tánh tình cũ chỉ tự nhiên trong khi chuyện vãn, ăn uống, và trình-diện người trai kia cho cô biết.

Bấy giờ nếu hai nhà còn muốn biết thêm nhau điều gì khác nữa về cuộc hôn-nhơn, thì họ cứ giao cho bạn thân thiết họ dò hỏi giúp. Về món tiền hồi-môn (la dot) của cô gái mới thiết là khó tính, cái đó lại về phần người cha của cô nọ giờ ra mà nói trước. Lúc ấy hai đảng đều có rước chương-khế (notaire) đến để thị-chứng cho sự hẳn tính và giao-kết của mình.

Trong lúc hai bên đang bàn tính việc cưới gả này, dân chưa hiểu được sẽ có kết-quả cùng không, nhưng chàng kia hay có nọ cũng được cha mẹ tạm nhận là dân là rõ để tới lui cho thông thả.

Sau khi gặp nhau lần thứ nhất, nghe người ta bày tỏ việc muốn cưới cô, nếu cô nọ bằng lòng thì được phép xin để cho mình suy nghĩ và coi mắt lại anh trai kia một lần nữa. Bấy giờ bạn thân của hai đảng mới đưa nhau mà

lăm lăm cơ-hội như: đi tiệc, đi coi hát, đi xem đánh trái lùn v.v... để cho hai đảng được gặp gỡ nhau mà trao đổi ý-kiến và dò dẫm lòng dạ nhau nữa.

Sự đi nói chánh-thức (la demande officielle) người ta làm một cách rất dễ-dàng: cha mẹ cứ tùy nơi ý con gái mình ưng cũng không, nếu cô nọ ưng thì, theo thói thường ngày nay, cha mẹ cô cũng thuận tình để tỏ sự quý trọng danh giá bên nhà trai và cái quyền kén chọn bạn chung thân của con mình vậy.

Con trai ít có khi tự mình đi coi vợ cho mình: theo tục lệ, anh ta phải nhờ cha, nhờ một người thân tộc, nhờ một người bạn cố giao hay là một người trên trước nào đó để đi làm việc ấy. Người nào hứng chịu đi giúp phải mặc y-phục cho trang-hoàng đến nhà có con gái, tìm cha cô nọ để bàn tính trước các điều-khoản về vật-chất như: của hồi-môn, gia-tài sẽ chia, và lập giao kèo. Bấy giờ cha cô nọ mới nói với người kia—tức là mai-dong—để hỏi lại con coi ưng hay không, phải để cho cô suy nghĩ lại đã, song sự suy nghĩ ấy không được lâu quá mấy ngày.

Khi cô gái bằng lòng, thì anh vi-hôn-phu (le fiancé) kia sẽ được bên vợ tiếp rước rõ ràng lắm. Cái lần thứ nhất anh ta qua bên vợ đây—có vẻ long trọng một chút và anh ta có gởi một rỗ hay một bình bông trắng qua

trước—anh ta cũng phải mặc đồ cho hẳn hoi, bởi vì lát nữa sẽ có cô nọ ra chào, để cho anh ta tỏ với cô và với cha mẹ cô cái sự mừng rỡ và cảm ơn vì mấy người ấy có lòng đoái tưởng tới anh ta vậy.

Khi từ giã đi về, anh ta được phép hôn tay người vợ chưa cưới.

Gần nay, sau khi hai bên đã dành nhau rồi thì có nhiều cha mẹ hay cho phép con trai con gái tới lui chuyện vãn với nhau thường. Cái sự hằng ngày gởi bông trắng mà cho nhau, tuy không phải là một sự bắt buộc phải làm, nhưng anh trai nào được cô gái chăm, mỗi lần đến thăm nhau có thể tặng nhau một món đồ dấu-tích, như: bông hoa, đồ chơi, sách, kẹo v.v... Đến ngày lễ, ngày kỷ-niệm, ngày nguyên-dán, người ta hay tặng cho nhau đồ quý giá, và đủ thứ hết.

Cái sự đi thăm viếng nhau mà có làm cho ra vẻ long trọng là khi nào hai người ở riêng hai đô-thị khác nhau kia. Gặp cái cảnh ấy thì người trai phải viết thư cho cha cô gái, trước để cảm ơn ông, sau để xin ông cho phép gởi thư qua lại với cô mà thăm viếng tình tự cùng nhau luôn thể.

Trong cái thời-kỳ đi lễ hỏi nhau rồi, nếu có lần nào không tới thăm nhau được, thì cũng có phép gởi thư cho nhau nữa.

Muốn cưới một cô con gái mở-côi cũng phải làm y như trên đây vậy. Nhưng phải do nơi người đỡ đầu của cô, hay người nào thay mặt cho gia-quyển cô mà trông nom cho cô đó.

Có người muốn cưới một cô gái, mà người nhà cô giấu cái tin ấy, không cho cô hay biết, thì trái phép lắm. Luôn luôn người ta phải cho cô biết, chỉ sự lợi hại cho cô rõ, và nếu mình có muốn ngăn trở thì cũng phải cất nghĩa duyên-cớ vì dân cho mình bạch.

Khi hai nhà đã bằng lòng nhau rồi, thì câu kia cô nọ muốn gặp nhau chừng nào cũng tùy ý, và hai đảng hãy tìm kiếm cơ hội để gặp nhau cho thường. Cha mẹ cô gái phải năng tới lui thăm viếng sui gia mình để bàn tính với nhau về ngày cưới, và khi lựa chọn được ngày giờ rồi, bên gái phải mời bên sui trai đến nhà mình dự một bữa tiệc gọi là liêu-kết việc bàn tính về cuộc hôn-nhơn kia vậy.

VIÊN HOÀNH

Hãy đọc tiểu-thuyết: CON CƯỜNG CỦA THẮNG BÀ, ở Phần-nhi-dồng, nó còn hay hơn: CON HEO BANG SÀNH CỦA THẮNG BÊ, khi trước nữa. Thật vậy, tiểu-thuyết này chẳng những hữu-ích cho trẻ em mà cũng hữu-ích cho người lớn nữa.

PHU NU TAN VAN

Một cuộc diễn-thuyết có quan-hệ với phụ nữ, nên đi nghe

Về phụ-nữ, có một vấn-đề, ở nước ta hoặc chưa đề ý, chờ ở các nước ngày nay thì người ta cho là trọng đại lắm và đương đợi giải-quyết, ấy là vấn-đề:

Phận sự người làm mẹ

Trong vấn-đề ấy người ta thử đặt ra hai câu hỏi như vậy:

1- Có nên để người đàn-bà chịu chữa, để bao nhiêu lần, cũng mặc?

2- Có nên để người làm mẹ nhắm mắt phủ cho Tao-hóa khiến sao hay vậy chứ không thử tìm phương chi để kiểm-sát và hạn-chế?

Đến ngày thứ ba, 5 Avril, 9 giờ tối, Bác-sĩ Bail-lon sẽ đem vấn-đề ấy diễn-giảng tại nhà Nhạc-hội (Philharmonique) Saigon.

Không chừng, bữa đó sẽ có mấy người khác ra tranh-biện cùng Bác-sĩ nữa. Nên đi nghe.

Cứu hơn 50 người khỏi chết

Một món rất quý trên đời, tôi sáng lòng cho không làm phước. Sao không viết thư mà xin?

Đã hai lần tôi có đăng các báo, cho không một món rất quý, mà tôi đã dùng rồi, cứu được 50 mạng người khỏi chết về nạn rận, rít, bò cạp và ong.

Song tôi rất buồn, và rất tiếc rằng, người mình có tánh hay bỏ qua, chừng có chuyện ăn năn sao kịp.

Tôi thường xem báo thấy nhiều người bị rận rít cắn chết, tôi lấy làm đau đớn giúp cho mấy người và phước ấy.

Chư vị độc-giả, khi xem bài này xin đừng bỏ qua, vì tôi rất sáng lòng cho không làm phước. Hột này tên là hột (Cừm Rận) có người kêu hột (Sống Rận).

Ái rũi bị rận rít cắn, lập tức cắt hột này cho lòi ruột, rồi để vào chỗ bị cắn, hột tự nhiên lách vào, chừng hết nọc hột bả ra, người bệnh vô hại.

Hột này tôi có nhiều để cho không làm phước.

NGUYỄN-VĂN-PHÚ

Boite postale N° 63, à Saigon.

P. S. Xin nhớ gởi theo thư cho tôi, một con cò 0\$05 làm sớ phi.

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-vân-Gia née Nguyễn-thanh-Long
Cấp-bằng (cao) đẳng tối-nghiep (Brevet Supérieur)
Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

NHƯ VÂN HỌC ĐƯỜNG

Còn gái ở thời đại này, phải học cho đủ tri-thức mà cũng cần phải học nữ-công nữ-nghệ, mới đủ tư-cách làm người.

Mấy năm nay, trường nữ-học của nhà-nước lần lượt lập ra cũng bộn rồi, tiếc vì các trường ấy chuyên dạy về chữ nghĩa nhiều hơn nữ-công nữ-nghệ, là cái rất cần-kíp cho những chị vợ, bà mẹ sau này, khiến cho có nhiều cha mẹ muốn cho con mình học tập nghề - nghiệp để ngày sau giúp chồng đỡ con, hay để nuôi mình, lấy làm thất-vọng quá.

May mắn thay, mấy năm nay ở Hậu-giang lại có bà Huỳnh - ngọc - Nhuận, dóm thấy chỗ khuyết-diểm lớn cho bạn gái ta như thế, nên bà chẳng nệ tốn của hao công, đứng lập ra một căn học đường tại Cần-thơ là kinh-dô ở miệt Hậu-giang, đặt tên là *Như-vân-Học-đường*, để có chỗ cho bạn gái trẻ nhà Nam ta đến đó mà tập rèn nữ-công nữ-nghệ.

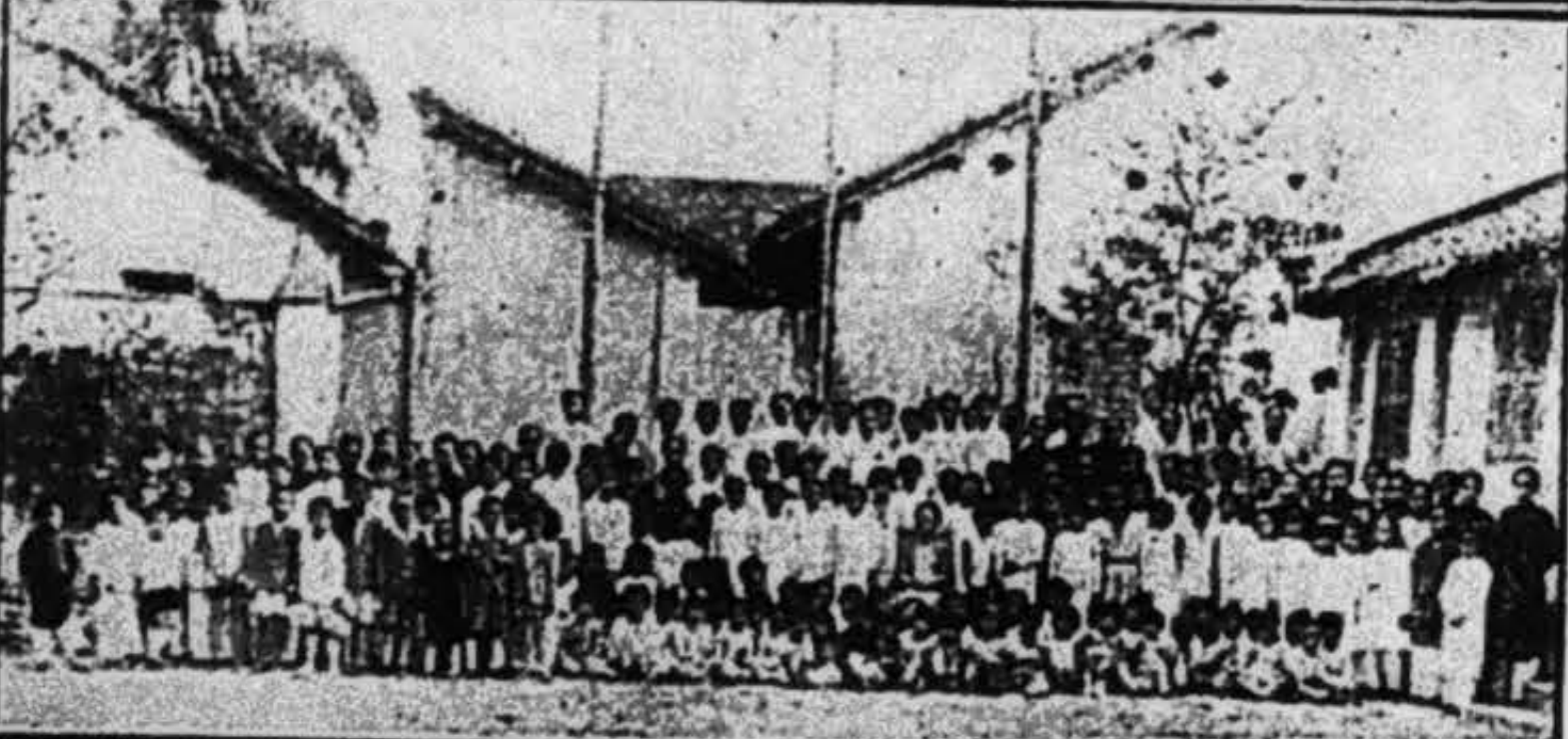
Trường *Như-vân* vừa rộng rãi thoáng, vừa sạch sẽ thứ tư: có chỗ học thêu học may, có chỗ học vẽ học viết có chỗ học nấu nướng bánh mứt, có chỗ ăn chỗ ngủ, chung-quanh trường lại có sân chơi, có cây cao bóng mát, thật rất phải chỗ cho

người làm cha mẹ gửi gắm con gái mình đến đó mà học tập văn-chương nghề-nghiep lắm.

Trong trường, ở dưới quyền trông nom của bà đốc Huỳnh-ngọc-Nhuận, có nhiều cô giáo chuyên-môn, đều là tay siêng năng tài giỏi, ăn cần dạy bảo con em thật là châu đáo. Đốc-giã hãy xem quang cảnh trường *Như-vân* in ra đây thì đủ biết trường ấy đồ sộ sung-túc là thế nào. Hình trên là nhà trường, hình giữa là nữ-học sinh cùng bà đốc có giáo, hình dưới là một lớp học thêu học may, ba tấm hình ấy thật đủ đủ hình dung cái thiết-trang của *Như-vân Học-đường* ra vậy.

P. N. T. V. lâu nay vẫn thường khuyến-kích bạn gái xu-hướng về đường học văn và chữ-nghệ, nay thấy trong chị em có người đứng ra thiết hành sự kêu gọi của Bồn-báo, thật Bồn-báo lấy làm mừng lắm. Tuy vậy, sau khi đề lời ngợi khen bà đốc trường *Như-vân*, khuyên ai là cha mẹ nên cho con gái mình đến đó mà tập rèn lấy chữ-nghệ, Bồn-báo cũng còn mong mỗi chị em phụ-nữ, nên soi gương bà Huỳnh-ngọc-Nhuận mà lập thêm trường nữ-công nữa, thì bạn gái trẻ ta lấy làm may mắn lắm.

P. N. T. V.



Như-vân Học-đường, Cần-thơ

Kết-quả cuộc chợ phiên ba ngày đêm ở vườn Toàn - quyền Saigon

Chiều ngày 19 Mars, là ngày khai cuộc chợ phiên ở vườn quan Toàn-quyền, bởi vậy ở các con đường lớn như Mac-Mahon, Norodom, Taberd, Chasseloup Laubat, mà nhứt là ở trước cửa sắt dinh quan Toàn-quyền nó hiện ra cái cảnh:

Dập dụa tài tử giai nhân,

Ngựa xe như nước, áo quần như nêm.

Đúng 6 giờ, mấy luồng ngọn đèn điện bật lên sáng ánh cả một góc trời, kể kèn trống thấy đều nổi lên rền tai điếc óc.

Cong chúng dất nhau vào chợ phiên, vui vẻ không biết là bao, tiếc vì người thì đông mà cửa thì hẹp, bởi vậy chen nhau mà mua giầy và vào cửa lấy làm một sự khổ tâm cho mọi người.

Trong chợ phiên thật không thiếu một cuộc vui nào: hát cũi-lương, hát Quảng-dông, đánh võ An-nam, hát xiếc, đánh cờ người, múa lân, cộ đèn v. v... không thể nào kể ra cho hết.

Đến 8 giờ tối, ban Trị-sự tổ-chức cuộc chợ phiên có đặt một cái tiệc tại dinh quan Toàn-quyền rất long trọng, có đến gần 40 người dự tiệc. Tiệc này không đãi đồ Tây, cũng không đãi đồ Tàu, mà lại đãi đồ An-nam ta, vừa lịch-sự, vừa nghiêm-trang, và món nào cũng sốt dẻo ngon lành, thật đáng khen ngợi.

Đúng 9 giờ nhập tiệc, có quan Thống-dốc Eutrope và phu-nhơn cùng nhiều viên quan tây nam khác nữa. Về bên phụ-nữ ta thì có qui bà Đốc-phủ Thu, Lê-văn-Chính, Trịnh-dinh-Thảo, Paul Luân, có Trương-vinh-Trường và Bồn-báo Chủ-nhơn.

Trong lúc ăn uống có Thần-dồng Nguyễn-văn-Xấu ngồi tránh một bên mà dón ca nhiều bản tài tình, lại có lân múa, rồng bay chung quanh quan khách, xem rất ngoạn mục.

Đến tuần rượu champagne, bà Đốc-phủ Thu có đứng lên tỏ lời cảm ơn quan Thống-dốc và phu-nhơn cùng các quan tây nam đến chứng kiến tiệc này, và cũng bày tỏ bao nhiêu công việc từ thiện ở trong xứ mà kẻ Pháp người Nam, ai cũng bỏ của bỏ công ra mà tán-thành vào cả.

Bà Đốc-phủ, niên cao kỹ trưởng, thế mà đứng giữa tiệc đông đảo nói năng rõ ràng mạnh dạn khiến cho ai nghe cũng đều khen ngợi và cảm động.

Khi bà Đốc-phủ dứt lời, quan Thống-dốc Eutrope liền đứng dậy, đọc một bài diễn-văn tiếng Việt-nam rất rõ ràng như vậy:

Quý ông, Quý bà,

Bồn-chức rất vui lòng và rất cảm động mà thấy qui-bà qui-ông, người Nam kẻ Pháp, chung cùng tài-lực mà tán-thành một cuộc phước-thiện có ảnh-hưởng sâu xa. Bồn-chức xin mau mau tỏ lời cảm tạ Đốc-phủ Nguyễn-phu-nhơn mới thốt ra những lời trân-trọng nhưn-từ, cùng cả thấy qui-ông qui-bà hiện diện, vì chẳng nề khổ nhọc mà mưu cầu hạnh-phước chợ xã-hội nhưn-quần.

Cách nay đúng một tháng, Bồn-chức đã có hân-hạnh vui vầy cùng qui-ông qui-bà tại dinh Đốc-lý tại Saigon, mà khởi cuộc truyền-bá bữa tiệc lạc-bình. Rồi từ ấy nhân này, Bồn-chức thường vui lòng mà tưởng rằng hai giống ta đây, thật kết tình liên-lạc càng ngày càng thêm, khi hữu sự như lúc bình thường, người Nam kẻ Pháp có khác chi anh-em chị em một nhà kể vai chung gánh.

Bồn-chức rất vui, vì gặp cơn khuôn bách, mà qui-bà qui-ông vẫn an lòng vững dạ, bày cuộc chung vui mà làm nên hai đều lợi lớn:

Một là giúp thêm tiền-tài thế-lực để phòng trị binh-tạo cho cả nhưn-quần, không phân chủng-lộc;

Hai là góp đồng nhưn-nghĩa của bậc hảo-tâm để giúp con người thất nghiệp quở bữa chờ thời cho khỏi cơ hàn tha-thiếu.

Mà, trên hai đều lợi-ích ấy, Bồn-chức thấy luôn một cái cảnh-tượng rất đẹp để như ánh sáng mặt trời làm cho con người có thêm cái chí mạnh-dạn mà ở đời. Có chi lạ? Quý-ông qui-bà dư biết:

« Hề tin cậy nhau và thương tưởng nhau, thì dầu dẫu cũng mạnh, dầu xa cũng gần. »

Bồn-chức chúc cho qui-ông qui-bà công phu thành-tựu ngõ vơi đều: « Quốc thái dân khương »!

Bữa tiệc rất sang trọng này do bà huyện Nguyễn-văn-Cửa tổ chức, bà xuất tiền riêng của bà và chịu khổ nhọc mà giúp hết cho hội. Khi tiệc gần mãn, qui-ông qui-bà có giúp cho hội mỗi vị một số tiền, tính được gần 100\$, bà huyện liền giao hết số tiền ấy cho hội.

Thật một người đàn-bà giàu sang dãi dãi các như bà huyện Cửa mà đối với việc công ích, bao giờ bà cũng hết lòng sốt sắng, rất đáng khen; dù vậy, đồ nữ-công, bà cũng là một tay khéo léo ít ai bằng.

Còn nói gì quan huyện Nguyễn-văn-Cửa. Ngai bàn trăm công ngàn việc, lại tuổi cao tác lớn, thế mà giúp việc nào có thể giúp đỡ cho đồng bào là ngai vẫn sốt sắng cả. Luôn mấy bữa chợ phiên, lúc nào cũng có ngai đi xem xét từ nơi từ chỗ, sửa sang chi biếu từ chút, bởi vậy cuộc chợ phiên mới kết quả rất hoàn-toàn như thế. Đáng khen thay, ông bà Nguyễn-văn-Cửa.

Cuộc chợ phiên này, sau khi tính toán sổ sách phân minh rồi thì kết quả như dưới đây:

Tổng-cộng số thâu được 10.000p.00, xuất ra lãi trên 2.000p.00 còn lại lãi 8.000p.00 chia hai cho hội Trừ-lao và Cứu-cấp thất-nghiep.

NÓI CHUYỆN ÂM-NHẠC

Cái nạn Vọng-cô-hoài-lang

« Cái nạn lạ lùng dữ be ! », chắc các bạn đọc-giả sẽ nói trong trí như vậy.

Vâng, cái nạn ấy thật mới sanh ra nên ít có người để ý đến. Cũng như trong vòng văn-học có cái « nạn tiểu-thuyết tình », trên đường mỹ-thuật mới nảy ra cái « nạn Vọng-cô-hoài-lang ».

Bài này không phải để khảo-sát riêng bản Vọng-cô-hoài-lang, nên tôi chỉ xin nói vắn-tắt rằng lối năm năm về trước nó là một bản nhép tư ; chính trong mấy cuốn bản đồn ngày nay cũng còn khởi đầu bản ấy : « Hồ là xang xê cồng... ». Mà có bấy Phùng-Hà, hiện nay ngôi sao của gánh Huỳnh-Kỷ, lúc còn hát cho gánh thầy Năm-Tú, cũng ca nhép tư như vậy.

Tôi nghe nói sớ bản Vọng-cô ra nhép tâm là cái công của mấy nhà tài-tử danh tiếng ở Bắc-liên. Nhưng truyền ra cho tài-tử khắp miền Nam là nhờ ở cái cuống họng tài-tính xưa nay chưa hề thấy của cô Phùng-Hà.

Cái nạn Vọng-cô-hoài-lang bắt đầu có từ lúc cô Phùng-Hà về giúp cho gánh Huỳnh-Kỷ đến nay. Vì cái cách xem tuồng kỳ-quái của phần đông khán-giả là chỉ muốn « xem cô đào » và nghe ca Vọng-cô, nên hầu hết trong vai tuồng, cô đào cái-lương đời này chỉ ca Vọng-cô hoặc Xuân-nữ, một bản oán khác có hơi giống bản Vọng-cô.

Bởi cái ý lạ lùng ấy nên gánh Trần-Dắt và gánh Phước-Cương « hát dở » hơn gánh Huỳnh-Kỷ, vì cô Sang ở Trần-Dắt ca Vọng-cô thua cô Phùng-Hà, vì cô Năm Phi ở gánh Phước-Cương « tiếng giả », « hơi » Vọng-cô « vắn » hơn hơi cô Phùng-Hà. Rồi họ cứ lấy bản Vọng-cô làm gốc mà sắp có Phùng-Hà hơn cô Phi, chứ kỳ thật về điệu hát thì cô Phi có phần trội hơn cô Phùng-Hà.

Cái ảnh-hưởng của « Vọng-cô Phùng-Hà », « Vọng-cô Bắc-liên » ở giữa tài-tử lại không phải là ít. Có một hôm, gần bên nhà tôi có bày ra một cuộc đờn địch. Người quen ở gần mời tôi qua đờn tranh giúp vui. Đó các bạn đọc-giả họ đờn những bản gì ? — Tây-thi, Cờ-bản, rồi Vọng-cô, Xuân-nữ, rồi Vọng-cô, rồi Vọng-cô, cứ Vọng-cô, thét tôi phát chán.

Rõ ràng ngày nay tài-tử không cần biết những « sáu bắc, ba nam, bốn oán, bảy tử » làm chi, miễn rành Tây-thi, Cờ-bản, Vọng-cô, Xuân-nữ, mà nhứt là Vọng-cô, thì cũng đủ có chút tiếng tăm. Ôi ! Nếu thế còn gì là nền âm-nhạc của ta ?

Đến điệu ca, còn dễ thương-tâm, giùm làm sao nữa ! Ca Vọng-cô, rồi cũng Vọng-cô, lại cũng Vọng-cô, thì cũng cứ Vọng-cô. Bạn thanh-niên nam-nữ ngày nay ai cũng biết hơi Vọng-cô, ai cũng rân «... tình duyên ngắn-ngũũũũ...»

Rất dỗi đến có một nhà « soạn-kịch » (?) nào đó lợi dụng cái ưa thích Vọng-cô ấy, mà viết ra một tập bài ca Vọng-cô, đề : « Tôi ca Vọng-cô Bắc-liên » ! (1)

Thời đi nào, tôi xin van lạy các ông « soạn-giả Vọng-cô », và mấy nhà « tài-tử Vọng-cô » nên bỏ cái điệu ấy đi vì nó làm trò cười cho tài-tử nước ngoài. Nói thế chẳng phải tôi muốn các ông đừng đờn ca bản Vọng-cô-hoài-lang, nhưng tôi chỉ xin khuyên các ông chớ quên mấy bản khác, và cách chơi đờn-diệu thì đờn : Lưu-thủy, Phú-lục, Bình-bán, Xuân-tinh, Tây-thi, Cờ-bản ; chớ không phải Tây-thi, Cờ-bản, rồi Vọng-cô, rồi Vọng-cô, rồi cũng Vọng-cô mãi đầu.

Các ông đã cho mình là tài-tử, thì nếu chẳng chế đặng bản riêng mà đờn như thầy Cao-quỳnh-Cur thì ít ra cũng rân luyện-tập gín giữ đờn cho tiêu mất hai mươi bản chánh của ta mới phải chớ.

Điệu âm-nhạc của ta tiến lên thêm nhờ tài-tử là các ông, mà nếu các ông không tìm kiếm chi mới mẻ thêm vào, lại còn muốn làm cho nó tiêu đi, các ông thử nghĩ coi nên làm vậy hay không ? Xin các ông hiểu cho.

LÊ-XUÂN

(1) Lạ nhứt là bản Vọng-cô-hoài-lang là một bản oán, để riêng cho những câu ai như « Đêm thiếp nằm lòng những sầu tây... », mà tôi nghe làm bài ca Vọng-cô có cái lối văn rất hùng-hồn..

mới thật kỳ-quái chớ !

Hội chợ Phụ-nữ

Mồng bốn tháng năm tây đến mồng bảy.
Trong bốn ngày tròn.

Hội chợ của Phụ-nữ
Mở tại Sài-gòn.

Khuyến chị em xa gần ai nấy.
Hãy sắm sanh đồ khéo món ngon :
Đồ dệt, đồ thêu, đồ may, đồ vẽ...

Cho đến bánh, mứt, bòn-bon...
Trước là để ganh-đua cùng thiên-hạ ;
Sau là để mở mắt cho chồng con.

Ấy mới đẹp !

Ấy mới giòn !

Hơn là kẻ mườì ngón tay không động.
Ăn rồi cứ diêm phẩn thoa son !



MỨT GỪNG

Lựa mua gừng thật non, trắng, không ủa lả — Ban sơ học làm mứt thì mua lối 1 cắc gừng như thế làm mới không hay hư.

CÁCH LÀM :

Gừng gọt vỏ (dùng dao), chuốt cho tròn, vớt đuôi gừng cho nhọn và dài một chút rồi bỏ vào thau nước muối (nửa thau nước thì 1 su muối). Gừng dìm muối nên xấm liền. Xấm cho thật mềm rồi xả cho hết mùi cay. Luộc gừng bằng nước sôi, cho nước chanh vào (1 cắc gừng thì 1 trái chanh, thử nước nhiều). Luộc trong năm sáu phút vớt ra xả cho hết mùi chanh, kể bỏ gừng trong thau nước lã đem ra phơi nắng. Lúc phơi nắng phải nắng trở cho trắng đều. Chiều lại ngày ấy phải xả cho hết mùi nắng rồi xén.

CÁCH XÉN :

Mứt nặng bao nhiêu thì đường bấy nhiêu. Lấy thau rửa sạch, đổ vào một chén nước lã, đổ đường vào để lên bếp lửa quấy cho tan ra. Gừng vắt ráo thả vào. Lăn qua trở lại miếng gừng cho thường. Nhờ để lửa ít, đừng cho nước đường sôi. Khi nước đường keo lại, gừng khô, vớt ra để lên là chuối lăn cho tròn. Lăn mứt xong sắp trên lá chuối, sáng ngày đem ra phơi nắng. Phơi nắng ít lần, mứt trắng trong tốt lắm.

MỨT THƠM

Nửa thau nước lã bỏ nửa su muối.

CÁCH LÀM :

Gọt thơm bỏ vỏ chừa cùi lại dài bằng ngón tay cái. Xé nửa từ cùi chỉ đầu thơm. Mỗi nửa cắt chia làm sáu, bảy miếng. Xong rồi xấm cho đều, bỏ vào nước muối. Xấm rồi xả năm bảy nước mới luộc. Luộc bằng nước sôi, luộc chừng vài phút đồng hồ, vớt ra ngâm trong nước lã đem phơi nắng.

CÁCH XÉN :

1 trái thơm thì 1 cân đường cắt trắng to hay 2 lớp đường tây, cách xén như xén mứt gừng đã chỉ và phơi nắng sau khi đã xén rồi.

Có BÈU-LIÊN

Giadinh

BÁNH KHOAI MÌ

1 chén bột khoai mì đã chà, và phơi thật khô. (1)

1 chén đường.

1 chén bột gà.

1 chút vanilline (dương thơm).

2 muỗng bơ (beurre) đánh lại

3 muỗng sữa.

CÁCH LÀM :

Khoai mì lột vỏ, chà trong 1 miếng thiếc có dui lỗ nhỏ cho khoai xuống bột. Trồng đó bột gà đánh cho thật dậy, để đường, sữa, beurre, vanilline đánh lại cho dậy, rồi để bột khoai mì vào. Chừng gần nướng thì để trong chảo bột đã đánh nổi bọt. Khuôn phải thoa mỡ hoặc beurre.

BÁNH TRẮNG KHOAI LANG HOẶC KHOAI MÌ

Khoai hấp chín, lột sạch vỏ, gọt cho hết những cái xơ chung quanh củ khoai, còn chừa cái lõi mà thôi. Đem quết cho thật nhuyễn, nêm một chút muối và một chút đường. Hề hai phần khoai thì để vỏ 1 phần bột mì-tinh. Quết lại cho thật nhuyễn sẽ đem cán. Chị em hãy nhớ, nếu không có bột mì-tinh thì cán bánh không dẻo. Dùng lá chuối thoa mỡ ống cán mà cán cho thật mỏng rồi đem phơi nắng như bánh trắng thường vậy.

TRẦN-THỊ-KHÁNH

Định-yên — Longxuyen

(1) Chà khoai rồi lượng 1 chén. Lấy khăn trắng vắt cho ráo, đem phơi khô.





Cửu, tân

Muốn đứng vững trong cho hậu-thế.
Phải noi nghiệp sáng của tiên-nhân.
Dừng riếng chuông mới mà chế cũ.
Phải khéo dung hòa cửu với tân.

Khôn, đại

Cười đại, cười khôn. Ấy chàng suy.
Ai khôn, ai đại, thử bàn đi.
Chớ ăn phân, hỏi khôn sao được? (1)
Mèo gặm than, mà đại nổi gì? (2)
Khôn đại người đời như vậy đó.
Chê khen miệng thế có ra chi?
Sống như Bành-Tổ khen là phải.
Sao lại mắc vào kẻ tiểu-nhi? (3)

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

Tết

Nước chảy, thì giờ thấm thoát mau.
Mười hai tháng chán có là bao!
Mừng mừng chúc chúc lo thêm rộn.
Đổi đổi thì thì nghĩ cũng phào.
Cuộc đời đen toan giết lẫn.
Mảnh là mảnh lụa chừ khoe nhau.
Được hơn là thế! Vĩnh là thế!
Tết, tết làm gì, trước nỗi sau?

PHAN-ĐÌNH-NAM

(1) Ta thường cho loài chó là loài
khôn hơn nhiều loài vật khác.

(2) Cứ như cân phong dao. Thảo
nào mà mèo ăn than, bởi chưng có mỡ
đỏ trên lên trên, thì mèo ăn than, có
phải là đại đầu.

(3) Ông Bành-Tổ sống lâu đến làm
trăm năm; trên trời xét sổ thiên-dinh,
liên cho tiền giả đang làm thăng nhỏ
xuống trần để tìm ông. Thăng nhỏ
kiếm hoài không thấy... mãi sau mới
gặp ông ngồi câu cá, nhưng không biết
chắc là Bành-Tổ. liền lập kế hỏi một
câu rồi là ngựa đời, làm cho Bành-
Tổ tức mình nói tuổi mình ra. Thế là
bị bắt.

Tứ thời

XUÂN

Hơi dương âm-áp cảnh khoe tươi.
Đào lý trăm hoa hé miệng cười.
Bên gối uyên-trương oanh học nói,
Ban mai thức dậy sớm hơn người.

HÀ

Xao-xác đua nhau quốc gọi hè,
Gió nam phưởng phất nắng nóng ghê.
Thánh thời lâu mát xem sen nở,
Láng khúc Thời-huân dịu giấc hòe.

THU

Trời thu lỏng-lánh dọn hàn-giang.
Tiếng nhạn đưa theo ngọn gió vàng.
Thềm cúc lả-lai vùng nguyệt giãi,
Đêm khuya mền cảnh tựa lan-can.

ĐÔNG

Lạnh lẽo ngoài hiên ngọn gió đông,
Mây mưa rải-rác khắp non sông.
Bên lò hợp bạn bình thi phú,
Hưng chí pha thêm chén rượu nồng.

TRƯỜNG-ĐÌNH

Xuân tình

Thấy xuân thêm cảm cái xuân-tình.
Nay đã thôi rồi dạ sắt định!
Lời hẹn năm xưa ai nỡ phụ.
Đẽ sâu gieo thâm kẻ thơ-sinh?

Xuân cảm

Gió xuân phe phẩy thổi đầu nhành,
Như gọi mỗi sâu, dạ rối quanh.
Chim hót liu-lo than lẽ bạn,
Nào lòng thơ-si lúc tàn canh.

THANH-SƠN



Khuyên người

Trời kia muốn rõ chỉ làm trai,
Bắc phải đeo mang lấy chữ tài.
Vững dạ nếm chời mùi tục-lụy;
Bền gan gánh thử nợ trần ai.
Trong trường vinh nhục còn phò-
diễn;

Giữa cuộc hơn thua quyết miệt mài.
Còn nước còn non còn vận-hội,
Hết hồi hỉ cực, thái còn lai.

P. TÍNH-NAM

Gởi chị P. thị-Lành

Nguyệt rạng tỏ ngàn, sao sáng suốt,
Nhìn trời xa tẻ-buốt tấm lòng.
Bán khai kia đám hoa hồng.
Để ngấm nội cỏ, náo nức băng
khuang.
Nào những lúc, trước sân ngoan
cánh,
Khí ngồi thuyền ngắm mảnh trăng
trong?

Nhớ ai là bạn tâm đồng,
Nhớ ai, ai biết có lòng tưởng đầy?
Trăm năm mái tóc này còn mãi,
Nguyễn cùng nhau giữ ngôi đồng
tâm.

Khá toan ghi lấy tình thâm,
Cho khuấy lòng kẻ đang lâm cảnh
sầu.

Tôi xin chúc muôn câu hạnh phúc,
Chờ rồi đây có lúc gặp nhau.
Gặp nhau tỏ nỗi trước sau,
Cầm kỷ buổi trước cùng nhau vui
hòa.

Kéo gang tặc hóa ra ngàn dặm,
Đường vẫn ngay thành thăm việc
sầu.

Tâm hồn gởi ở nơi đâu?
Xét ra ohơ kị ai sâu hơn ai?
Thăm bấy cảnh thê lương hai hải giác,
Lệ sầu rơi, xin gát bút này.
Chừng nào hiệp mặt đó đây,
Thì là tâm sự ngày rày hải phân!

CÓ THANH-THỦY

TIN TỨC TRONG NƯỚC

© Một cuốn sách, hai người bị bắt.

Hôm Tết, hiệu Nam-ký là một nhà buôn bán sách lớn ở
Hà-Nội có xuất bản một cuốn sách nhan là «Chơi xuân». Sau
khi phát hành ít bữa, chánh-phủ Bắc-kỳ liền cấm bán, vì
trong sách ấy có nhiều bài thi có dụng kích-liệt, và đồng
chạm đến thời thế.

Tác-giả mấy bài thi ấy là ông Á-Nam-Trần-tuân-Khải, còn
người xuất-bản sách «Chơi xuân» là ông Nam-Ký, nên bữa
8 Mars, cả hai ông đều bị bắt giam để chờ tòa xử. Ông
Nam-Ký có nhờ Trọng-sư Mandrette bào chữa cho mình.

© Cũng vì kinh-tế khốn-bách.

Cải nạn kinh-tế khốn-bách, làm hại cho thương-gia điền
chủ không biết bao nhiêu người. Ngày 7 Mars, một nhà
đại-thương ta ở Vinblong là ông Nguyễn-thành-Điền cũng
đã ôm sổ sách lên tòa xin tòa tình giùm, phát-mái gia-tài
ông để trả nợ, (liquidation judiciaire).

Sự-nghiệp của M. Điền có đến 60 muôn đồng, ông chỉ
thiếu nợ có phần nữa, thế mà phải đành chịu thất bại, thật
rất đáng tiếc.

© Quan Thống-độc đọc diễn-văn bằng tiếng Việt-nam.

Chiều thứ bảy 19 Mars 1932 nhơn dịp khai hội chợ phiên,
ban Trị-sự tổ-chức có thiết một tiệc rượu trong một phòng
đình Toàn-quyền, mời quan Thống-độc Eutrope đến chủ
tọa.

Khi tiệc gần mãn, quan Thống-độc Eutrope đứng dậy
đọc một bài diễn-văn bằng tiếng Việt-nam làm cho ai nấy
đều lấy làm lạ và vỗ tay như pháo nổ. Mà lấy làm lạ và vỗ
tay khen cũng phải. Từ ngày nước Pháp quân-trị xứ ta,
trót 70 năm trời nay, chỉ mới có một viên quan Langsa—
mà lại là quan Thống-độc—đọc một cái dit-cua bằng tiếng
ta lần này là lần thứ nhất.

© Tháng mười vua Bảo-dại về.

Có tin cho hay rằng đến tháng Aout 1932 này vua Bảo-
dại sẽ trở về nước, bởi vậy triều-dinh Huế tính đến tháng
Juin sẽ phải quan Hộ-bộ Thượng-thư Thái-vân-Tôn sang
Paris để hộ-glá vua Bảo-dại về.

Trung tuần tháng Mars 1932 vua Bảo-dại có đi viếng các
thuộc-địa của nước Pháp như: Algérie, Tunisie và Maroc,
và có lẽ ngài cũng hãy còn đi viếng các nước ở Âu-châu
nữa.

© Cuộc đua xe máy Cap-Salgon.

Chúa nhật 20 Mars, ban đồng-nghiệp Trung-lập có tổ-
chức một cuộc đua xe máy Cap-Salgon, đường xa 125 ngàn
hước, số người dự cuộc được lối 40.

Cũng như mấy kỳ đua trước, trưa thứ bảy 19 Mars, anh
em xuống tàu Khmer đi ra Cap nghĩ một đêm, rồi ở giờ
rưỡi sáng chửa-ngủ thi tự đến trước nhà thờ mà khởi
hành.

Về đến mức ăn thua hồi 9 giờ 45 phút, Võ-văn-Xá (Long-

xuân) đoạt giải nhất, kế đó là Côn, Lợi, Xôi, Lươn, Ma u
rice Thiên v. v. . . . Tính ra anh em chạy trên 30 cây số
một giờ, như vậy là mau lắm. Chiều bữa sau, phát giải
thưởng trước nhà báo Trung-lập ở đường Lagrandière,
ngoài anh em đua xe máy, thiên hạ đến xem đông lắm.

© Cuộc bắt thăm lính năm 1932.

Cứu tháng Avril này, chánh-phủ Namkỳ sẽ mở cuộc bắt
thăm để tuyển thêm 350 người lính tập, sung vào các đạo
bình trong xứ Namkỳ. Mỗi tỉnh phải lựa bao nhiêu lính
mới, theo như số dưới đây:

Ba-lien	30	Bếntre	44
Hà-lien	3	Trà-vinh	32
Cần-thơ	53	Châu-độc	33
Sốctrăng	26	Rạchgiá	36
Sa-dec	35	Longxuyên	32

© Bắt được hai tay Cộng-sản.

Mới rồi tên Thới ở Giadinh có làm một cái tiệc mời tên
Hội và nhiều người đến ăn uống, thỉnh thỉnh đội-Hương
đắt 4 người lính số san-đam Gia-dinh xông vào bắt được
hai người là tên Thới với tên Hội, và 2 cây súng hai lòng
chúng nó giấu ở sau hè nhà.

Sau khi tra xét mới biết tên Hội có can dự vào vụ án
cấp sung ở đồn Ô-ma; vụ giết viên Thanh-tra Legrand và
nhiều đám biểu-tình cộng-sản khác, song nó trốn khỏi và
lấy giấy thuế-thân tên Lợi từ ấy đến giờ.

Thới đã được tha còn Hội thì bị giam vào khám lớn
Saigon.

© Cuộc tuyển-cử Thượng-hội-đồng Thuộc- địa.

Đến tháng Mai này thì các ông Đại-biểu Bắc-kỳ, Trung-
kỳ và Cao-miên của Thượng-hội-đồng Thuộc-địa đều mãn
khóa hết, lẽ thì đến ngày ấy phải có cuộc tuyển cử lại,
nhưng theo mạng-lệnh của quan Tổng-thống Pháp ra hồi
tháng Janvier 1929, ban hành trong còi Đồng-dương này,
thì đến tháng Octobre 1932 mới có cuộc tuyển cử ấy.

© Việc xuất cảng lúa gạo.

Từ bữa 1^{er} đến 15 Mars 1932, lúa gạo và tấm cám ở Nam-
kỳ ta đã bán ra được 72.172 tấn, cộng chung với số bán
từ hôm đầu năm đến giờ thì được tới 264.507 tấn. Đếm số
này so sánh với số lúa gạo xuất cảng hồi ba tháng rưỡi đầu
năm 1931—165.473 tấn—thì tệ ra năm nay ta bán được
nhiều hơn năm ngoái đến 99.034 tấn, chớ phải ít đâu. Có
lẽ từ đây lúa gạo xứ ta sẽ bán trôi lên hoài.

© Mất tới 5.000 đồng bạc.

Cô Bignault ở đường Richaud, Saigon, mới bị một con
ở tên Thị-Năm, 27 tuổi, gốc ở Biên-hòa, trộm một hộp
đồng-nhưng giá đáng 5.000\$ và một số bạc 85 đồng nữa.
Trong lúc cô nạn kinh-tế mà mất bao nhiêu tiền đó thật
cũng nguy thay.

© Đến Saigon lại đi Đê-thiên.

Ở Hà-nội do đường bộ vào ghé viếng kinh-đô Huế rồi vợ
chồng Đồng-cung nước Belgique vào thăm Saigon. Chiều
bữa 19 Mars hai ông bà có đi viếng thành phố Chợ-lớn, và
đến 6 giờ mặc đồ thường ra ngồi nhà hàng Continental mà

uống rượu. Sau khi ăn cơm tối rồi, ông bà cô đánh vô tuyến-diện về cho vua cha là Albert I^{er} ở Bruxelles cho hay mình đã đến Saigon bình an.

Bữa 21 Mars, vợ chồng Đồng-cung lên viếng vua Cao-miên, đi xem Đế-thiệu Đế-thích đến chiều 21 Mars mới trở về Saigon để đi du-lịch xứ khác.

● Một cuộc xô số mới nữa.

Chánh-phủ mới cho phép hội Chức-việc Công-thương Kỹ-nghề Langsa ở Namkỳ, do ông Besnier làm Hội-trưởng, mở một cuộc xô số để lấy tiền lời bỏ vào quỹ của hội.

Cuộc xô số này bán ra 5.000 vé, mỗi vé 1\$ và đến ngày 2 Avril 1932 thì xô.

● Trần-quang-Đoàn bị 18 tháng tù.

Phiên tòa Đại-hình nhóm ở Hanoi vừa rồi có kết án phạt ông chủ hội Tiên-long Thương-đoàn là M. Trần-quang-Đoàn 18 tháng tù và 3.000 quan tiền và về tội lường gạt.

● Số người bị mất chỗ làm.

Phòng Thương-mại Saigon có cho hay rằng từ tháng Juin đến Decembre 1931 ở Namkỳ có đến 2.721 người làm việc hãng buôn bị bớt.

Ở châu-thành Saigon, phòng Thương-mại có hỏi thăm 83 hãng buôn coi từ tháng Juin đến Decembre 1931 họ bớt hết mấy người làm việc và còn lại bao nhiêu, thì 83 hãng buôn ấy trả lời như vậy :

Người-Ấu.— Làm việc 669 ; bị bớt 102 ; còn lại 567.

Người-Án.— Làm việc 133 ; bị bớt 22 ; còn lại 111.

Việt-nam và Huê-kiêu.— Làm việc 11.087 ; bị bớt 1.697 ; còn lại 9.390.

● Thiệt thà đến nước !

Bữa 17 Mars, một người đàn bà mua bán lúa gạo ở Saigon, có đến bớt thừa một người Tàu về tội gạt mình mà lấy tiền 10.000\$.

Nguyên người đàn bà ấy đến kho bạc lãnh 10.000 đồng, gặp một người khách-trú quen, bèn mượn tên họ lãnh giùm cho mình. Nghe vậy chủ khách mừng quinh, mau mau nhận lời, biểu người kia ra ngoài ngồi chờ, một lát lãnh được, nó sẽ bưng hai tay đem ra mà đựng cho. Ngờ thiệt, người đàn bà ra ngoài ngồi đợi, ai dè chủ khách lãnh được tiền liền lớn ngo khác mà đóng mất !

Một người đàn bà mua bán bạc ngàn bạc muôn mà thiệt thà đến nước ấy, dám hỏi xưa nay đã có mấy người ?

● Đãi Chim-Giao đi Bắc.

Đêm 16 Mars, báo Trung-Lập có đặt một lức tại cao-lầu Đuê-lợi, Chyên, để tiễn đoàn đại-biểu tên Nit Namkỳ ra Hanoi tranh Coupe Pasquier và Ch. Maus. Dự tiệc ngoài các tay đánh trái lân ra, các nhà viết báo đi cũng gần đủ mặt.

Khi gần mãn tiệc, ông Trần-thiên-Quy, ông Triệu-van-Yên, ông Baile mỗi ông đều có đọc một bài diễn-văn ca.

Chiều thứ sáu 18 Mars, đoàn đại-biểu tên Nit Namkỳ : Chim, Giao, Nửa, Thường, Ngươn do ông Triệu-van-Yên và Baile cai-quản đã lên xe lửa đi ra Bắckỳ, đóng-báo đến tại ga Saigon-tiền hành đóng làm.

Ngày 26 Mars đã bắt đầu tranh giải Pasquier, số báo sau sẽ đăng kết quả.

● Bắt được Vương-cầm-Tử.

Năm 1923 tên Vương-cầm-Tử có sang đoạt của kho-bạc Băclieu hết 10.000p. rồi trốn mất. Ai ngờ mới rồi, Tú đi lần-thần ở miệt Thị-Đội (Cần-thơ), lĩnh đạo biết tin liền bắt được, song bắt được là bắt được cái người của tên Tú, chứ còn tiền bạc thì đã tiêu ra nước rồi.

● Hãng Comptoirs Généraux Namvang cháy.

Hồi 8 giờ sáng 18 Mars, lửa phát cháy tại hãng Comptoirs Généraux ở đường Quai Piquet, Namvang.

Trước hết lửa phát cháy tại gian hàng chứa vải rồi mới cháy lan ra. Vội rống đến chữa kịp nên chỉ hư hại lối năm sáu ngàn đồng bạc.

Ông Lairot là chủ hãng C. G. bị lửa cháy phồng mọt và M. Hidrio làm công trong hãng bị cháy tay chui đũa. Chưa biết chắc vì sao mà sanh ra cuộc hỏa tai này.

● Paul Daron đã mãn tù.

Paul Daron (thầy sáu Ngõ) tục gọi là ông Vua cờ bạc ở Saigon, trước kia bị tòa phạt 3 tháng tù về tội chứa cờ bạc, vào khám hôm ngày 21 Decembre 1931 đến ngày 21 Mars 1932 này thì đã mãn hạn nên đã được thả ra rồi.

Năm nay có nạn kinh-tế, nhơn dân đều khổ hết sức, chẳng biết thầy Sáu còn lên đây dờn mà dờn lại cái bản cũ ấy nữa thôi.

● Bảy người bị bắt giam.

Số qua rồi có nói vì sự ghen tương cả chồng lẫn tiền mà người vợ lớn của M. Lê-thanh-Huê đành nhẫn tâm nghe lời xuôi biếu của kẻ bất-lương, đem súng sáu với truyền đơn phao phàn cho chồng.... may nhờ tòa xét ra nên người ngay mới khỏi nạn, mà kẻ dữ mới ngồi tù.... Tuy vậy, vụ này cũng còn rắc-rối lắm. Đờ dờn phao phàn kia, ở đâu mà vợ lớn M. Huê có ? Theo sự điều-tra của sở Mật-thám thì từ Oai có lãnh 30p. của chị kia rồi trao cho chị ta một cây súng sáu của con nít chơi, chị ta liền bỏ. đi kiếm mua một cây súng thiệt khác. Theo báo « La Dépêche » thì cây súng thiệt này do tên Bertucci chủ tiệm cà-phê ở Khánh-hội bán 45p. có một cô giang-hồ là Agnès Nữ làm mai mối. Lĩnh xét nhà Bertucci có gặp một cây súng khác và 2 hộp đạn nên Bertucci đã bị bắt giam rồi. Nghe nói Agnès Nữ và một người đàn-bà khác lối 40 tuổi cũng đã theo tốp kia mà vào khám, thành ra một vụ Thanh-Huê mà cế đến bảy người bị bắt !

● Đêm 22 Mars có nguyệt-thực.

Vừa được tin hội Ngliên-cử Thiên-van-Viên Pháp cho hay rằng ngày 22 Mars có nguyệt-thực ở phía đông châu Á có nhiều người đợi đến đêm ấy xem chơi coi có quả vậy không.

Thiệt quả, đêm thứ ba 22 Mars vào lối bảy giờ, có nhiều người ở Saigon dờm lên trời đều thấy mặt trăng bị vật gì che khuất lần lần cho đến lấp cả mặt, rồi lại lần lần sáng tỏ ra đến hơn 8 giờ mới thiệt tỏ rạng như cũ.

Nguyệt-thực lần này có nhiều người được xem thấy rõ ràng là nhờ có ban đồng-nghệp Đuốc-nhà-Nam báo tin ấy trước một ngày cho độc-giả biết vậy.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Chuyện thiệt như vậy đó chứ có gì đâu. Phải, người ngoài dòm vô thì ai cũng tưởng em dốt mẻo chuốt về nhà ăn uống vui chơi, mà kỳ thiệt thì không phải như vậy. Em không dề ý đến mấy cô đó một chút nào hết. Mấy cô nói pha lửng, thì em cũng phải pha lửng lại, dề mấy cô khỏi khi em là đứa ngu vậy thôi. Em hiểu tr-cách thái-độ của mấy cô đó hết. Hạng người như vậy em biết chán rồi, em gần lắm chi. Huống chi lứa ái-tình của em đã tắt rồi, có phải mấy cô như vậy đó mà nhúm lại được hay sao, nên anh chị sợ em mề-sa mà hư gia-đạo. »

Cô ba Ngọc là một người đàn-bà được hưởng thú đầm-ấm trong đạo cang-thường, còn thầy Bang-biện là một người đàn-ông chơn-chất, từ nhỏ chi lớn thầy chưa lợi vào biển tình lần nào, hai người không rõ tâm-sự của em, thấy em có vợ rồi mà còn gần-gũi với đàn-bà khác thì dề quyết là em lỗi niềm phu phụ, bởi vậy em nói giọng nghe rất thành thiệt, nhưng mà hai người không tin một chút nào hết. Cô ba Ngọc đợi Thượng-Tử nói dứt lời rồi cô cười mà đáp rằng :

— Em nói nghe thiệt xuôi rớt. Ai đời đàn-ông con trai chơi bởi với đàn-bà con gái mà nói rằng không có ý gì chứ. Nói như vậy ai mà tin cho được ?

— Em cũng biết khó cho chị tin lắm, mà dẫu vợ em hay là người nào khác họ nghe em nói họ cũng không tin được. Họ không tin là vì họ không biết chuyện em, họ không thấu lòng em. Em nói thiệt với chị, thuở nay có hai cô gây mối ái-tình cho em mà thôi, mà ái-tình ấy bây giờ hết hi-vọng, vì hai cô đã có chồng rồi hết, lại một cô là vợ của một người bạn thiết của em. Tại như vậy nên hồi này em nói lứa ái-tình của em đã tắt rồi, em coi đàn-bà con gái khác không có nghĩa gì hết.

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Em nói kỳ quá ! Vậy chứ vợ em đó, em không có tình gì với nó hay sao ?

— Thiệt không có tình gì hết, có cái nghĩa vợ chồng mà thôi. Cái nghĩa ấy gây ra là bởi cha mẹ cầm trâu cau cưới nó cho em, nó kêu má em bằng má, nó chịu tang chế cho má em, nó dề con cho em. Nhờ mấy điều ấy nên gây được chút đỉnh nghĩa đó, chứ nếu không có như vậy thì em không biết vợ chồng em ra làm sao.

— Em nói khó nghe lắm. Vợ chồng sao lại không có tình.

— Em không hiểu vợ chồng người ta có tình với nhau hay không, chứ vợ chồng em khó nói có tình được lắm.

— Em đừng có nói như vậy. Em có vợ như con tư đáng gọi là có phước đa em. Tuy nó còn nhỏ mà việc nhà giỏi giần, ăn nói nhã-nhoi, tánh nết hiền lành, cứ chỉ dề thăm, vợ như vậy chờ đợi sao nữa em mới thương nó. Vợ chồng ở với nhau có con rồi, em đừng có xao lãng không nên.

— Không. Em có xao lãng chỉ đâu. Tại chị nói, nên em cất nghĩa cho chị nghe mà dề chờ. Tuy em nói vợ chồng em không có tình với nhau, song em có tình việc phàn rở bao giờ đâu mà chị sợ. Mấy tháng nay chị không thấy ý em hay sao ? Vợ chồng em mà ở một đứa một nơi là tại ai, chứ nào có phải tại em. Anh hai có thấy tan mặt, em năn-nỉ hết sức, mà ông gia em ông không động lòng, còn vợ em nó cũng không dề trái ý cha mẹ, tại như vậy nên vợ chồng lối-thời, chứ có phải em bỏ vợ em đâu.

Thầy Bang-biện thấy cậu chỉ thầy mà phàn chứng nên thầy nói rằng : « Thiệt, bác Hội-dồng làm cha mẹ, bác có gát-gao một chút. Bác không biết xét cho con rở. Thằng tư nhà cửa ruộng đất chăm-nhằm mà bác cứ buộc nó phải về bên má ở. Về làm sao được ? Bác cố chấp quá như vậy tự nhiên vợ chồng nó phải xa nhau. Thiệt, việc vợ chồng thằng tư mà ngày sau có lối-thời là tại bác Hội-dồng, chứ không phải tại nó. »

Thượng-Tử thở dài mà nói rằng : « Cũng tại con vợ em nữa. Nếu nó biết nghĩ đến phàn em, nó đi về bên này mà giúp đỡ việc nhà cho em, thì ai

cần nó được. Mà thôi, tại hồi đi nói vợ má em giao kết lỡ rồi, bây giờ em không phép trách ai hết.»

Anh em nói chuyện với nhau cho đến chiều mà thấy Bưng-biền với cô ba Ngọc cũng không hiểu tại sao Thượng-Từ nói vợ chồng không có tình với nhau, còn Thượng-Từ cũng không biết nói thế nào cho anh chị hiểu được. Thượng-Từ ăn cơm chiều rồi mới về trên nhà, còn cô ba Ngọc thì ở lại đó mà ngủ đặng sáng có đi lên Mỹ-tho mua đồ rồi có về Chợ-gạo.

Từ ấy về sau mỗi bữa Thượng-Từ đều có chạy xe qua thăm vợ con, khi ở giấy lát, khi ở chơi đến tối mới về. Cậu qua như vậy cho đến ăn đầy tháng cho con rồi cậu mới huôn huôn năm ba bữa qua thăm một lần. Cậu tình thâm trong trí để 3 tháng cho vợ con thiết cững-cát rồi cậu sẽ xin rước hết vợ con về Mỹ-hội.

Thượng-Từ tình đợi tới 3 tháng lâu quá, bởi vì có người khác tính làm cho vợ con cậu phải về nhà cậu mau hơn kia.

Số là hôm bữa cô ba Mạnh mẽ, ông Hội-đồng mừng rỡ, ông hũy bạc có hai Khoẻ, rồi ông tỏ ý muốn nuôi thằng nhỏ đặng ngày sau ông lập tự cho nó. Có hai Khoẻ lộ sắc bất bình liền hỏi đó, mà chúng lên xe đi về Bình-cách, có cần-nhân nói với chồng rằng: «Tôi không dè, con Mạnh khôn nậu như vậy. Nó ở trong nhà một mình, nó theo ông-ý làm cho thầy mà yêu nó đặng đoạt

hết gia-tài mà ăn một muih. Minh thấy chưa? gì mà thầy đã tình nuôi con của nó đặng ngày sau lập tự. Vì thầy cũng nó nên coi bộ thầy thương con của nó hơn là con của mình.»

Thôn Châu đáp rằng:

— Di ba là con út, tự nhiên thầy mà phải cững hơn chớ sao. Vậy chớ mình không nghe người ta nói giàu út ăn, khó út chịu hay sao?

— Con nào cũng con, chớ sao đũa thì thương, còn đũa thì ghét.

— Minh không hiểu. Tại di ba có chồng, mà chồng dĩ không thương dĩ cho lắm, nên thầy mà phải thương bù, biết hơn?

— À! Nói tôi chuyện đó nghe còn khôn nậu hơn nữa. Mấy năm trước nó ao-uớc lắm, ham lấy chồng học-trò nhà-trường, bèn đồ Tây coi gọn-àn, nói tiếng Tây nghe lớp-bộp, nó chê làng xã là đồ quê mùa. Nó gặp ông học-trò đánh chưởi như vậy đó cho sáng con mắt nó ra. Đàng kiếp lắm.

— Giương ba học-hành tài năng tới bực nào tôi không biết, mà tôi thấy cách giương chơi-bời tôi chạy ngay.

— Chơi-bời xài phá dữ lắm mà. Con Mạnh cầm chia khóa, tiền bạc thiếu gì. Đại gì mà không xài.

— Giương chơi thả cửa không sợ mang tiếng mang tâm gì hết. Minh biết hồi hôm tôi qua kêu giương tôi gặp việc gì hơn?

(Còn nữa)

TẠI TÒA SAIGON

THUỐC XỐ hiệu NHANH MAI là một thứ thuốc xố dẻ nhứt hay. Tôi có đem cầu chứng «tại Tòa Saigon» ngày 27 Février 1932. Ai làm giả mạo, sẽ bị tội nặng. Qui ngãi mua thuốc, xin hãy nhìn cho kỹ cái hiệu và hình trong bao thuốc, mới khỏi lầm đồ giả. Giá mỗi gói 05.0. Có gói bán khắp nơi. Saigon có bán tại tiệm cô Nguyễn-thị-Kinh, góc chợ-mới, các gare xe-điện và các nhà bán. Mua đi bán lại huê hồng 30% sữ phí về phần tôi chịu. Xin do nơi M. Ng.-văn-Phổ, boîte postale N° 63 Saigon.

HÃY HÚT THUỐC JOB

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne—Saigon.

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khí-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và dễ đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khí-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Bước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

18 Rue Taberd

Giấy nói số 521

Tác-giả: B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

— Chỉ gặp một lần này mà thôi. Gặp, nhưng không biết gì hết. Nghe ông khuyên lớn thì tôi biết ông là người dùng dấn, nhưng không hiểu vì sao ông lại không cho biết tên tuổi.

— Có lẽ ông sợ chuyện gì chẳng!... Ai đứng trong cửa đó kia. Có lẽ ông đi về đó.

Cô Huệ xảy qua nhìn thì thấy người vớt có đứng trong cửa, đang cầm một vật gì trong tay. Người ấy đi vào phòng cô rồi trở ra, đứng ngó quanh ngó quẩn. Cô nói: «Chắc ông tìm tôi, thôi đi vào.»

Hai người bước thủng thẳng đến cửa thì người ấy đã bước ra. Người ấy thấy cô Huệ thì trách người đàn-bà kia rằng: «Sao đi lại đem cô ra vườn ban đêm như thế? Di không ngại sương gió sao? Thôi, lần sau không nên như vậy nữa.»

Người đàn-bà cúi đầu. Cô Huệ nói: «Không phải tại đi này đâu. Chính là tôi năn-nỉ với đi đó. Tôi xem trong mình tôi có hơi khỏe, mà tôi lại muốn nhìn trăng nữa. Tôi xin ông thứ lỗi cho đi.»

Người ấy nói: «Tôi đã dặn nếu cô muốn xem trăng thì hãy đem ghế ra lan-can cho cô ngồi, mà đừng đem cô đi xa. Nhưng thôi, lần này lỡ rồi, không phải nói nhiều làm chi nữa. Cô xem trong mình đã hơi khỏe, thế tất cô đã dùng cháo được rồi. Tôi sợ cô nằm một mình buồn, vì có nhiều khi cô nằm một mình thật, nên tôi đi lựa mua mấy quyển sách cho cô xem giải trí đây.»

Cô Huệ lật đặt mở gói ra thì có bốn năm quyển sách tây và quốc-ngữ... Eugénie Grandet... L'A-mour défendu... Ma mère... Hoa-Tiên và Phan-Trần. Cô mừng lắm, ôm vào lòng, cảm ơn rồi nói rằng: «Lúc trước tôi không muốn đọc sách vì tôi có đọc cũng không nhớ, nhưng bây giờ, nghĩa là từ hồi nói chuyện với ông đến lúc này, tôi lại muốn đọc sách. Eugénie Grandet tôi đã đọc rồi, nhưng tôi sẽ đọc lại một lần nữa. Phan-

Trần cũng vậy. Ông còn đi đâu nữa không? Nếu không thì mời ông vào nói chuyện chơi. Di từ, nầu cho một ấm nước nghe.»

Người đàn bà đi xuống bếp. Người kia theo cô vào. Cô bỏ sách trên cái bàn trác nhỏ, ngồi lên giường. Người ấy kéo ghế ngồi. Cô Huệ bắt đầu nói: «Ông đã dùng lễ phải mà đánh đổ sự lầm lạc của tôi, làm cho tôi không còn tưởng đến sự chết nữa. Dầu cho ai có khinh bỉ tôi bao nhiêu tội cũng không kể, tôi cứ bình tình mà lo đến những tội lỗi của tôi, nghĩa là tôi sẽ đóng góp một vài phần ích lợi chung, thế là tôi sống để làm việc. Bây giờ tôi muốn trở về nhà để thăm tía má tôi, lấy tía má tôi mà xin tha tội, vậy ông làm ơn đưa tôi về.»

Người ấy lắc đầu, nói cách êm ái rằng: «Đáng lẽ ra thì khi vớt được cô, tôi phải đưa cô về nhà cho ông bà khỏi trông đợi, khỏi lo sợ, nhưng tôi lại không đưa là vì tôi chưa hiểu ý cô thế nào, phải đợi có tỉnh trí để hỏi cô cho rõ ràng đã.»

Bây giờ ông đã biết rằng tôi muốn về để cho tía má tôi khỏi tìm kiếm thì xin ông làm ơn đưa tôi. Tôi đã suy nghĩ chín chắn rồi: những lời khuyên dạy của ông thật là chánh đáng, tôi không chết nữa đâu.

— Người nào hề đã trải qua một cơn sóng gió bao giờ cũng yêu nhà hơn trước. Cô muốn về thì tôi cũng không dám ép, vì tôi không có quyền gì cần cô, nhưng theo ý của tôi, thì tôi muốn có khoan về đã. Cô vừa mới khỏe, cô vừa mới tỉnh giấc, cô không nên về ngay lúc này vì chắc cô sẽ thấy những cảnh có thể kêu gọi được sự buồn của cô lại. Tuy là cô không muốn chết nữa, nhưng cái vết thương của cô chưa lành hẳn, có lẽ một chút bụi bặm gì bám vào cũng có thể lở loét ra được. Tôi muốn cho cô chờ một ít lâu nữa, khi nào cô không còn tưởng gì đến những câu chuyện củ thì bấy giờ tôi sẽ xin đưa cô đi.

— Ông dạy cũng phải. Có lẽ tôi về, tôi trông thấy những điều chung quanh mà đau đớn, nhưng nếu tôi không về thì cái tâm trạng ở nhà tôi ra thế nào? Tôi chắc tía má tôi đau đớn vất vả lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Tôi không nói giấu gì cô, khi tôi vớt được cô thì tôi đã gửi một bức thư về cho ông bà, chắc bây giờ ông bà đã tiếp được; hoặc có trễ thì chiều mai cũng được tin cô, cô không nên lo sợ.

Cô Huệ nghe người ấy nói đã gửi thư về nhà cô thì cô lấy làm lạ lùng lắm, cô nghĩ người ấy một cách kỳ khôi làm cho người ấy phải ngó lơ ra ngoài cửa sổ... Người ở đã bưng nước trà lên, cô rót mời người ấy dùng, rồi hỏi: « Sao ông biết được quê nhà tôi mà gửi thư? Và trong thư ông nói làm sao? Nếu vậy thì ông đã biết rõ tình cảnh của tôi và tâm sự của tôi rồi sao? »

Người ấy gật đầu, nói: « Không phải chính tôi biết được tâm sự của cô đâu, tôi thật không hiểu mà cũng không muốn hiểu. Cô có biết vì sao chăng? Vì tôi là một người đã đau đớn, đã khổ sở nhiều rồi, tôi không muốn thấy rõ tâm lòng người đồng bệnh nữa. Ấy là người anh em bạn tôi, cũng là người mướn nhà này đây, nói cho tôi biết quê quán của cô, lại khuyên tôi nên cầm cố ở lại trên này một ít lâu, bạn tôi sẽ có một thứ thuốc công hiệu lắm, bạn tôi sẽ bày cho cô dùng tức nhiên sẽ lành mạnh. Cái thư mà tôi gửi về cho ông bà, tôi còn giữ bên thảo lại, để tôi xin đưa cho cô xem. Thư ấy cũng là bạn tôi viết giúp.

— Sao người bạn của ông lại lạ lùng như thế?

Người ấy là ai mà bí-mật vậy? Đầu, ông đưa cái bên thảo ấy cho tôi xem thử.

— Người bạn tôi bí-mật cho đến nỗi tôi cũng không hiểu. Bạn tôi có dặn tôi nếu có có hồi tên thì không nên nói ngay bây giờ, để vài ba hôm nữa bạn tôi sẽ đem thuốc đến cho cô rồi cô sẽ biết.

Người kia đứng dậy ra ngoài lấy bên thảo đem vào. Cô Huệ tiếp lấy xem:

Saigon, 11 tháng 2 năm 1922

« Thưa ông bà,

« Xin ông bà đừng lo sợ, cái tin này sẽ đem sự vui vẻ cho ông bà. Cô Hai chưa chết, vì trong lúc cô nhảy xuống sông thì đã có một người nhảy theo vớt lên rồi. Khi ấy vừa đúng mười hai giờ khuya! Tàu Jules Rueff đang chạy. Xin ông bà rộng dung cho cái tánh yếu ớt của cô, cô đau đớn quá nên mới lâm lạc như thế. Tôi hiểu rằng cô không có ý gì khác hơn là tránh miệng đời, và tránh sự đau đớn. Một người đã biết đau đớn với những sự lâm lạc của mình thì không đáng chết, vì thế mà có người cứu sống. Ông bà cũng đã biết rõ rằng cô Hai hiện bây giờ có nhiều điều khổ-tâm nung-đúc lại làm thành một cái nhọt trong tấm lòng cô; cái nhọt ấy làm cho tẻ tái cả người, hao mòn cả thân thể. Cái nhọt ấy khó trị

nhút. Cô đã mắc phải cái nhọt nan-y ấy thì cái đời cô cũng không còn sung sướng gì! Tôi tưởng chừng dầu có đưa cô về nhà, cho ông bà kiểm thể điều-trị cũng không sao lành được. Cái nhọt ấy, chứng bệnh ấy, nếu chẳng gặp người hiểu thấu những cái nguyên-nhơn thì không ai trị nổi. Vì tôi nghĩ rằng cứu một người bệnh, lại đưa luôn về nhà mà không trị dứt chứng bệnh thì có khác gì đưa một sự thêm lo thêm buồn về cho ông bà đâu. Bởi cô ấy tôi khuyên bạn tôi giữ cô Hai lại một ít lâu để chữa cho khỏi bệnh ấy đã. Lúc nào mà cái nhọt trong lòng cô tiêu tan thì lúc ấy cô sẽ trở về với ông bà. Xin ông bà biết thế chờ đừng trông ngóng làm gì. Tôi xin nói trước rằng cô sẽ mạnh và cô sẽ đem sự vui mừng về cho ông bà.

Nay kính.

Cô Huệ lật qua lật lại, nét mặt rầu rầu, hai con mắt sưng sỏ. Cô ngồi trơ một hồi, thở ra một cách nhẹ thăm. Cô liền nói cách đau đớn rằng: « Người viết bức thư này không phải là một người lạ, chắc một người đã từng hiểu sự khổ tâm của tôi. Người muốn trị giùm bệnh tôi nhưng tôi chắc là không sao trị nổi, thật cũng uổng cho tấm lòng tốt của người. Bao giờ trông ngực tôi hết đánh,

bao giờ con mắt tôi hết ngó, thì bấy giờ tôi mới quen được, bấy giờ cái nhọt đau của tôi mới tiêu tan được. Mà chắc gì tiêu tan! Có khi cái thân chết mà cái nhọt ấy vẫn còn! Tôi rất sợ ơn ông và bạn của ông có lòng cứu vớt tôi, nhưng tôi chắc là sống thì tôi sống mà chứng bệnh tôi không bao giờ dứt. Ông thử xem cái cột kia bị đinh đóng vào, dầu có gỡ ra rồi, cái vết vẫn cứ còn mãi. Thế thì tấm lòng tôi dầu mất cái nhọt kia mà cái theo cũng vẫn còn, thì sao gọi là lành mạnh được. Cái theo ấy chắc gì không lở loét ra lại! » (Còn nữa)

Phòng Nhỏ và Trồng Răng

Ở đường LAGRANIERE, môn bài số 20,
SAIGON, TEL. 175

Ong PIERRE BLANC

Thầy mổ xé và nhổ răng gốc ở Y-hiện
thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món

ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhứt, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhứt.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hàng nhứt Xin échantillon hăng gửi: Đồ bổ dưỡng tốt hăng nhứt,

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.



PHÂN NHỊ ĐỒNG

TA CÓ THIỀU NỢ XÃ HỘI KHÔNG?

Có nhiều người tưởng đâu họ có ích cho xã hội lắm, chứ không hề là ở đời, ai cũng đều thiếu nợ xã hội cả. Tôi xin đem một người làm thường ra mà làm ví dụ cho các em thấy: ví dụ một tên kéo xe kéo. Các em hãy coi công việc của nó làm ra để đóng góp cho xã hội, và nó nườ nượp xã hội những gì, tất nhiên các em sẽ thấy sự nhiều ít khác nhau xa lắm.

Mỗi ngày tên kéo xe-kéo kéo xe nhều-nghén trong đường phố để kiếm mồi. Thỉnh thoảng nó nghe đàn ông xa có tiếng kêu: « kéo! kéo! » Nó nhấm hường ấy kéo xe mà chạy riết lại. Một người Tàu mập ú nhảy lên xe ngồi, tên xe-kéo liền kéo xe chạy. Đến Đắt-lộ, người Tàu hiểu ngừng, tên xe-kéo ngừng xe, người Tàu bước xuống, móc 2 cái bạc ra trả cho tên kéo xe rồi đi mất. Bây giờ tên kéo xe mới phân nan cho thân phận của nó sao mà cực khổ đến thế, như: nó quên nghĩ lại trong lúc nó kéo người Tàu kia để lấy tiền mua cơm mà nuôi mạng sống của nó, hay mua áo-phận mà tự giặt mồn thân nó đó, còn không biết bao người phải làm lưng cực khổ còn hơn nó nữa. Phải, nó kéo xe cũ đêm nay, mệt nhọc lắm, song mấy người thợ mỏ phải chui xuống hầm

mà lấy than lấy sắt; thợ rèn thợ tiện phải nung phải đập cho ra đồ dùng; củ-li cao-su phải trồng cây, chích mủ, cưa trộm củ ngàn thấy thợ phải xúm lại mà làm ra cái xe kéo cho nó kéo đi kiếm tiền. Bấy giờ nó ngồi ăn hoặc hút-tiểu, hoặc cháo muối, hoặc bánh mì thịt bò kho, nó ăn một cách ngon lành, song nếu không có nông phu cấy ruộng, điện chủ cấy lúa, lính tráng tuần phòng trộm cướp, thì làm sao cho có đồ của nó ngồi ăn bấy giờ đó?

Đồ của tên xe-kéo dùng trong một ngày, nếu chỉ để cho một mình nó tự làm lấy mà dùng, thì trong 10 năm, nó làm cũng chưa có. Mọi người ở đời cũng đều như tên xe-kéo kia vậy cả. Những đồ của họ ăn họ dùng trong một ngày nhiều bằng cả ngàn cả muôn lần đồ của họ làm ra trong một ngày ấy, thế thì ai cũng thiếu nợ xã-hội, ai cũng nhờ cậy vào xã-hội, chứ có ai giúp đỡ cho xã-hội được là bao nhiêu đâu?

Biết như vậy, khi các em lớn lên, các em phải rán làm việc, làm thế nào để cho xã-hội phải thiếu nợ mình, chứ đừng để cho mình phải thiếu nợ lại xã-hội thì hư lắm.

VIÊN-HOÀNH

Toán nhơn cho 11

Làm toán nhơn với số nhiều hay ít cho số 11 các em muốn làm theo cách chỉ ở trong P. N. T. V. số 121 ra ngày 3 Mars 1932 cũng được, hay là theo lối dưới đây cũng mau và dễ lắm, khỏi phải viết ra ngoài làm chi cho lâu lắc.

Ví dụ: 37.525×11

Các em có thể viết liền là 412.775. Các em cứ làm như vậy là được: Bắt phía tay mặt cộng qua số 5 ở sau: các em biết nó làm sao cũng đứng cheo leo một mình rồi, vậy thì cứ viết 5, rồi cộng 5 với 2 là 7, viết kế đó, kế 2 với 5 là 7, cũng viết kế đó 5 với 7 là 12 viết 2 giữ 1.7 với 3 là 10 cộng với 1 là 11, viết 1, giữ 1, 1 với 3 là 4, là thành ra số $37.525 \times 11 = 412.775$.

Các em coi đó có phải tiện hơn lại khỏi thất công viết ra hàng dưới hàng trên cho thành bài toán hay không?

Nếu các em ngu ý ra nữa thì có thể lấy số nào khác mà nhơn cho 11 hoặc 1.11 cũng được, chứ không cần phải viết ra bài toán, song nhiều thì có hơi lộn xộn một chút.

Còn như 2 số mà nhơn cho 11, ví dụ như 35 nhơn cho 11 (35×11) thì các em cứ cộng $3+5=8$. Con số 8 các em viết chen nó nằm giữa số 3 và 5 thì thành ra 385, vậy là trúng.

M. N.

MIRANDOLE

Danh nhơn niên thiếu

Nhà bác-học Jean Pic de la Mirandole sanh ở nước Ý năm 1463. Khi lên 10 tuổi đã nổi tiếng là một nhà thi-sĩ đại tài trong nước. Năm 13 tuổi, trước nhà bác-học có danh trong thời bấy giờ là Giáo-sư Lulle, ông ta đã biết giải đáp một cách rất rõ ràng các câu hỏi thuộc về Tôn-giáo-học, nên được lấy đồ đầu trong 6 thi-sanh, và cứu được cả nhà khỏi phải án tử-xuất ra khỏi nước Ý.

Sau ông ta theo học luật ở thành Rome, và trong 7 năm trời, đi khắp cả các đại-học-đường trong thế-giới.

Năm 23 tuổi (1486) ông ta có xuất bản nhiều sách rất có giá trị, nhưng vì nhiều người ghen ghét, nên không thể ra tranh luận gì trước công-chúng được.

Ông ta mất ở Florence—năm 1494, khi ấy mới có 31 tuổi.

Michel Ange (1475-1564)

Nhà nghệ-thuật (artiste) Michel Ange sanh ở Caprese thuộc tỉnh Toscane nước Ý năm 1475.

Năm 16 tuổi, đã nặn được một bức tượng rất khéo, rồi đem chôn vào một chỗ đất có các đồ cổ.

Khi các nhà khảo cổ đi tìm đồ cổ, đào lên, đều cho là một bức tượng rất ít có của một nhà nghệ-thuật nào, trong thời đại thượng-cổ vậy.

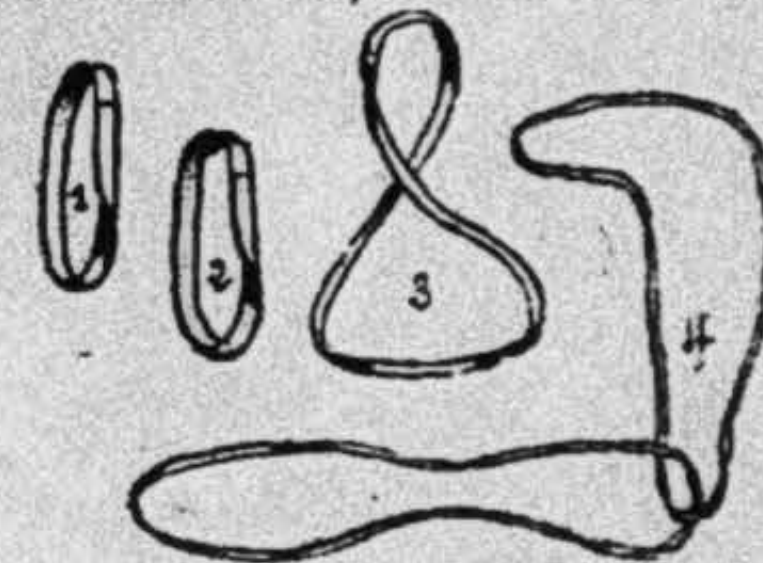
Sau ông ta lập nghiệp ở Rome và được Đức Giáo-hoàng Jules II che chở cho.

Người ta dám chắc rằng ông ta là một nhà nghệ-thuật không ai sánh kịp.

Trò chơi mớ trí

Trò nào tọc-mạch, thường tìm ra nhiều cuộc chơi vui mà cũng lạ lắm. Tôi xin bày cho các em một cách chơi, các em làm y theo lời tôi, rồi sẽ thấy cái lạ, cái vui của nó.

Lấy một tờ giấy dài, cắt ra một cái băng (bande) dài chừng 7 tấc, ngang chừng nửa tấc, rồi mới dán hai đầu dính lại, cho thành ra một cái vành tròn, song phải nhớ, trước khi dán phải vận treo cái băng một bận, rồi sẽ dán dính lại (coi hình 1).



Dán xong xuôi rồi, bây giờ các em hãy lấy kéo mà cắt cái vòng ấy cho nó đứt ra, cắt theo đường chấm chấm đỏ (hình 2). Lúc cắt, các em tưởng đâu khi cắt đứt rồi, nó sẽ rớt ra làm hai vòng bằng nhau, nhưng không phải vậy đâu. Chứng các em cắt đứt rồi, các em sẽ lấy làm lạ, vì nó hóa ra có một cái vòng lớn mà thôi (hình 3), chứ không phải rớt ra 2 vòng theo ý các em tưởng.

Bây giờ nếu các em lấy kéo mà cắt hai cái vòng lớn ấy một lần nữa, các em sẽ tưởng đâu nó hóa ra một cái vòng thiệt lớn lung, nhưng cũng không phải nữa. Hễ các em cắt đứt rồi, nó sẽ rớt ra hai vòng thiệt, mà hai vòng dính lại với nhau như hình 4 đó.

Cuộc chơi này thiệt là ngộ, các em hãy làm thử chơi thì biết. Tôi xin nói trước cho các em hiểu rằng cái then chốt mánh lới trong cuộc chơi này ở tại cái chỗ mình dán treo cái vòng đầu (hình 1) hết đó. PAUL DUYEN

CHUYÊN LA TRÊN RỪNG

Con cộp

(Tiếp theo)

Gần đến ngày sanh-sun, con cộp cái nó chạy đi kiếm chỗ để đẻ một cách nống nẩy lắm. Nó ưa lựa mấy lùm cây rậm, lấy cành vẹt trồng một lỗ lõng rỗng, hay là ở mấy bụi dừa-nước kín đáo.

Các em có biết tại sao, con cộp cái lựa cái chỗ để kín như thế không? Ấy là tại nó muốn trốn không cho cộp đực thấy, vì hễ cộp đực thấy cộp con thì nó vật chết mà ăn thịt liền.

Lời tục thường nói: « Hùm dữ không ăn thịt con », lời nói ấy là nói vì dụ mà nghe vậy thôi, chứ cộp đực nó ưa ăn thịt con nó lắm chứ. Tôi tưởng đó cũng là do luật « thừa trừ » của Tao-hóa, cái giống thú dữ, nếu Trời không khiến cho cha ăn con, rồi nó sanh sản ra nhiều, thì ai mà chịu cho nổi.

Tức như rắn-lục là giống rắn độc, mỗi lần đẻ, rắn mẹ phải vận mình cho đến hết bụng cho con lọt ra, nhưng hễ rắn lục con vừa lọt ra thì đã có chim bìm-bịp chực sẵn ở đó, mổ ăn lia lịa, chỉ có chừng năm ba con chạy thoát mà thôi, song rắn mẹ cũng chết rồi nữa.

Nếu cộp cái đẻ nhảm mìn năng, thì nó hay tìm mấy chỗ có khe, suối, mà lột da, để đi uống nước cho gần; bằng như nó đẻ nhảm mùa mưa, thì nó lại kiếm một chỗ cao ráo khô khan ở nơi bụi rậm kín đáo. Tuy vậy, nên khi nào cộp cái biết có người ngó thấy cái ổ của nó đó rồi thì nó dời đi chỗ khác lập tức, nghĩa là nó tha con bằng miệng mà đem đi, cũng như mèo của ta vậy.

(Còn tiếp)

V. H.

CON CUỜNG CỦA THẮNG BÀ

Của VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Thắng Thè nó nói như vậy, không biết nó nói thiệt hay nói gạt, chớ cũng như nó sấm cho bà Hương-lê Tâm và vợ chồng có hai Quyên mỗi người một cái hi-vọng, lo mà nuôi-nấng bồi-bổ cái hi-vọng ấy cho nó lớn mãi ra, cho đến ngày đem bông kết trái mà nhờ!

Ừ, tích cốc phòng cơ, đường nhi đãi lão, nghĩa là: chứa lúa phòng khi mất mùa, còn nuôi con để cậy nhờ trong lúc mình già yếu, ai làm cha mẹ mà lại không có cái bụng đó?

Ba năm sau, thắng Thè thi đậu cấp-bằng Sơ-học mà lại đậu số 1 mới tài. Lúc bấy giờ cái thắng học trò nghèo ở làng Bình-lạc, coi thi quần áo lôi thôi, cửa nhà xịch-xạc như vậy, chớ cái tiếng tăm của nó cũng bay gần khắp cái khoảnh đất « địa linh nhơn kiệt » ở xứ Nam-kỳ!

Một bữa kia trò Thè mới tho thè mà nói với mẹ:

— Mười lăm tây này thi con phải lên Saigon để thi huộc (Con-cours des Bourses) đa má.

— Thi huộc rồi học ở đâu nữa con?

— Hề đậu thi vô học tại trường lớn Mỹ-tho, có nhà-nước chịu cơm ăn chỗ ngủ, và áo quần giầy vở cho mình dùng nữa.

— Con nhâm sức con có thi nổi hay không?

— Nồi chớ! Kỳ trước thi với mấy trăm học trò ở ba bốn tỉnh gần đây, con đã đậu được số 1, nay thi chung với hết thảy học

trò ở Nam-kỳ, có đỡ lắm con cũng đeo được số năm số bảy, chớ lẽ nào tới rớt lận má.

— À, như con liệu có thi nổi thi thi mà học thêm, bằng không thi ở nhà xin làm bảy thầy giáo làng như thằng giáo tư ở làng mình đây cũng được.

— Làm giáo làng ăn lương ít mà không có sang trọng gì, con không muốn làm. À, má phải mua vài xe-lửa may cho con một bộ đồ mới, để bữa lên Saigon thi, con bạn, và kiếm cho con 10\$ để con đi tàu đi xe và ăn uống mấy bữa thi đó nghe má?

— Trời đất! Tiền đâu có mà lo cho con nhiều dữ vậy? Vậy chớ nhà-nước không bao luôn cho học trò đi thi nữa sao con?

— Tiền ở đâu mà bao cho đủ. Thế nào má cũng phải chạy cho có tiền cho con đi thi, chớ không có sao được. Biếu người ta đi học, rần học thi cho đậu, người ta thi đậu rồi, người ta muốn thi nữa để học thêm, lại nói lo không ra tiền. Lo không ra tiền sao hỏi đó má cho tôi đi học mần chi?

Thè vừa nói vừa quệt nước mắt, thứ nước mắt thiệt mạnh, nó mới vừa ướm chảy ra thì bà

Hương-lê đã nói:

— Thôi, đừng có khóc. Thế nào tôi cũng rán chạy cho...

— Mà chạy ở đâu?

— Chạy ra ngoài chuồng heo đây nè!

— Tiền của ai để ngoài?

— Của chị hai mầy chớ của ai?

Đề tao mượn con heo Bờ của chị hai mầy tao kêu chủ Vinh tao bán, thiếu gì tiền mà lo mầy?

— Rồi chi không cho mõi sao?

— Sao lại không cho. Tao mượn tao bán rồi nữa tao mua con khác tao bồi thường lại cho nó chớ gì. Con heo đó bán cũng được mười mấy đồng, mầy đi thi dư dật!

— Má làm sao được má làm, tôi không biết.

Ít ngày sau nghe có tiếng heo kêu ét-ét ở sau hè nhà bà Hương-lê Tâm, ấy là bà bán heo cho con bà đi thi huộc đó.

Bà Hương-lê bán con heo thật không ưỡn một chút nào. Kỳ thi ấy trò Thè lại đậu luôn số 1 trong 1.200 học-trò toàn cõi Nam-kỳ. Cái tiếng của trò Thè kỳ thi trước, nó chỉ bay quanh quần nội hạt Gò-công, chớ kỳ thi này, nó dăm bay tới cùng khắp Co-chinchine kia lận!

Khai trường, chớ có hai Quyên mượn xe đưa trò Thè lên học trên trường lớn Mytho, lúc xe chạy qua xóm, có người quen kêu hỏi đi đâu, chớ có hai Quyên đáp:

— Đưa em tôi lên học trường lớn!

(Còn tiếp)

Trong Phấn-nhi-đồng nhiều khi có đăng bài đồ, ấy là Bồn-báo muốn đố các trò em, tìm kiếm giải đáp để mở trí khôn thêm ra, rồi sẽ báo kể, Bồn-báo giải đáp liền.

Những bài đồ ấy không có tặng thưởng chi hết, trừ ra khi nào có hứa thưởng mới thưởng. Xin độc-giả lưu ý giùm việc ấy để khỏi thất công phải hỏi lại Bồn-báo.

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng
Tél. n° 914.
Giá rẻ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bồn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bồn-đường tận tâm bảo chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50

Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».

Thư và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

DÈN HIỆU

COLEMAN

LA DÈN TỐT
HANG NHÚT

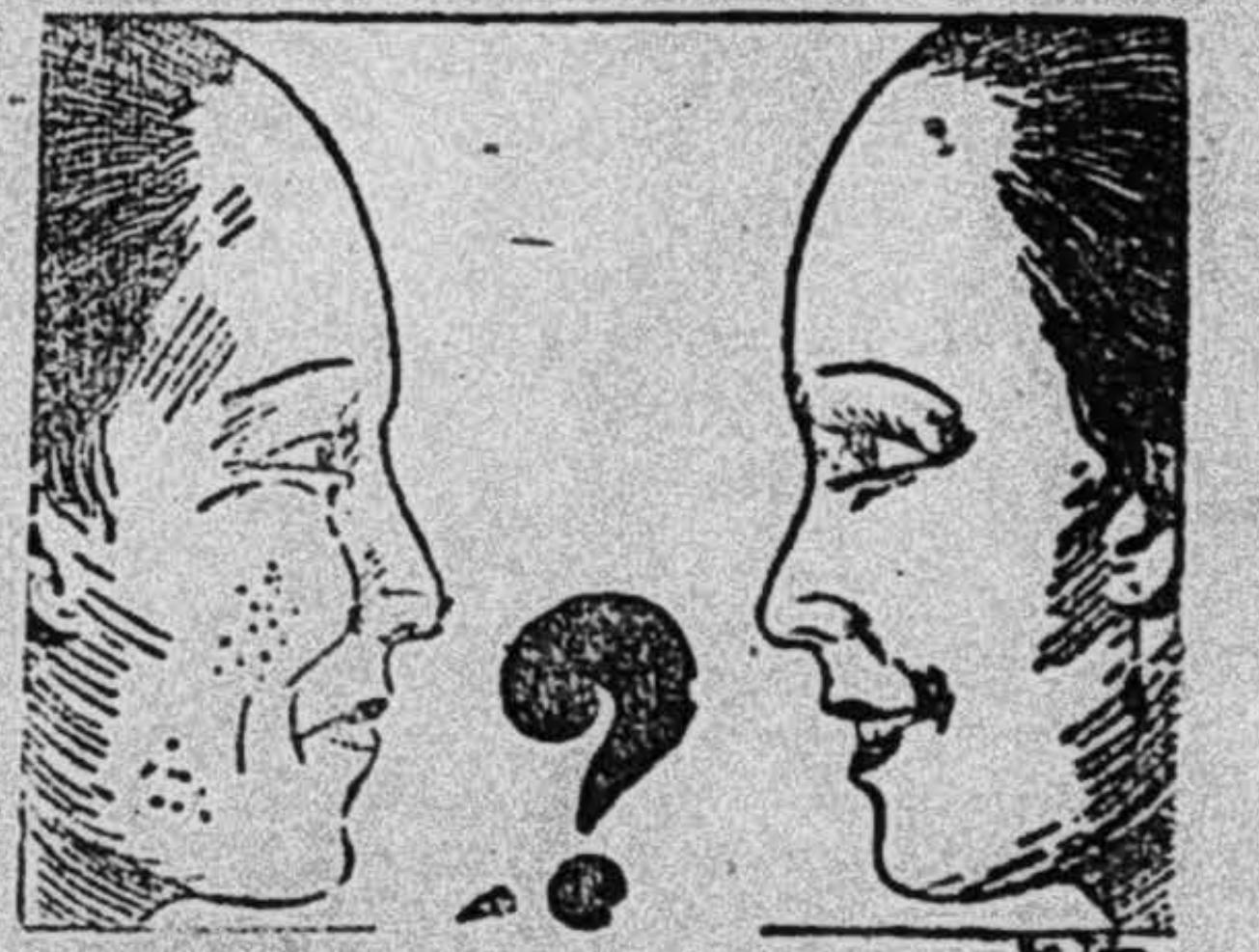
HỎI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE

Indochine & Annam
34 - Boulevard Charner
SAIGON

Ròng ra đời

Ròng ra đời thì trời mưa, mà hề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thử hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như một các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và cổ mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mày mất không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viên-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 753.

Le Directeur Général: NGUYỄN-ĐỐC-NHUẬN